

I. MỤC TIÊU

- Biết được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ. Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: Không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

+ Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi, chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp ngay khi chúng vừa tấn công Gia Định (năm 1859).

LỊCH SỬ 5

HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ ĐÔ HỘ (1858-1945)

Bài 1: “BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI” TRƯƠNG ĐỊNH

+ Triều đình kí hòa ước nhượng ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho Pháp và ra lệnh cho Trương Định sẽ giải tán lực lượng kháng chiến.

+ Trương Định không tuân theo lệnh vua, kiên quyết cùng nhân dân chống Pháp.

- Biết các đường phố, trường học,... ở địa phương mang tên Trương Định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HOC

- Hình vẽ trong SGK, phóng to nếu có điều kiện.
- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Phiếu học tập cho HS.
- Sơ đồ kẻ sẵn theo mục củng cố.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HOC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
I. Bài kiểm: Không II. Bài mới: (30') <u>1. Giới thiệu bài (1')</u> - GV nêu khái quát hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ: Cuối chương trình lịch sử lớp 4 các em đã biết: năm 1802, Nguyễn Ánh lật đổ nhà Tây Sơn, lập ra triều Nguyễn. Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam và từng bước xâm chiếm, biến nước ta thành thuộc địa của chúng. Trong khi triều đình Nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, làm tay sai cho giặc thì nhân dân ta với lòng nồng nàn yêu nước đã không ngừng đứng dậy đấu tranh chống lại thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. trong phần đầu của phân môn lịch sử lớp 5 các em cùng tìm hiểu về hơn 80 năm đấu tranh oanh liệt chống lại thực dân Pháp xâm lược và đô hộ của nhân dân ta. - GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ (trang 5 SGK) và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?	- HS lắng nghe GV giới thiệu bài

Em có cảm nghĩ gì về buổi lễ được vẽ trong tranh? - GV giới thiệu bài: Trương Định là ai? Vì sao nhân dân ta lại dành cho ông tình cảm đặc biệt tôn kính như vậy? Chng ta cng tìm hiểu qua bài học hôm nay. ❖ <u>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp</u> • <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS biết tình hình đất nước ta sau khi thực dân Pháp mở cuộc xâm lược. • <u>Cách tiến hành</u>:	- HS quan sát hình minh hoạ (trang 5 SGK) và trả lời câu hỏi.
- GV yêu cầu HS làm việc với SGK và trả lời các câu hỏi sau: + Nhân dân Nam Kì đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta?	HS đọc SGK, suy nghĩ và tìm câu trả lời. - Nhân dân Nam Kì đã dũng cảm đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trương Định, Hồ Huân Nghiệp, Nguyễn Hữu Huân, Võ Duy Dương, Nguyễn Trung Trực...

+ Triều đình nhà Nguyễn có thái độ thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp?

- GV gọi HS trả lời các câu hỏi trước lớp.

- GV chi bản đồ và giảng giải: Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp tấn công vào Đà Nẵng

(chỉ vị tri Đà Nẵng) mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta nhưng ngay lập tức chúng đã bị nhân dân ta chống trả quyết liệt. Đáng chú ý nhất là phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định đã thu được một số thắng lợi và làm thực dân Pháp hoang mang lo sợ.

❖ **Hoạt động 2: Làm việc nhóm.**

- Mục tiêu: Giúp HS hiểu Trương Định kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu sau:

+ Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ, không kiên quyết đấu tranh bảo vệ đất nước.

- 2 HS lần lượt trả lời, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.

- HS chia thành các nhóm nhỏ, cùng đọc sách, thảo luận để hoàn thành

+Cùng đọc sách, thảo luận để trả lời các câu hỏi sau: 1. Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì? + Theo em lệnh của nhà vua đúng hay sai? Vì sao? 2. Nhận được lệnh vua, Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào ?	phiếu. Thư ký ghi ý kiến của các bạn vào phiếu. 1. Năm 1862, giữa lúc nghĩa quân Trương Định đang thu thắng lợi làm cho thực dân Pháp hoang mang lo sợ thì triều đình Nhà Nguyễn ban lệnh xuống buộc Trương Định phải giải tán nghĩa quân và đi nhận chức Lãnh binh ở An giang. +... theo em lệnh này không hợp lý vì lệnh đó thể hiện sự nhượng bộ của triều đình với thực dân Pháp, kẻ đang xâm lược nước ta và trái với nguyện vọng của nhân dân. 2. Nhận được lệnh vua, Trương Định băn khoăn suy nghĩ: Làm quan thì phải tuân lệnh vua, nếu không sẽ phải chịu tội phản nghịch; nhưng dân chúng và nghĩa quân không muốn giải tán lực lượng, một lòng một dạ tiếp tục kháng chiến. 3. Nghĩa quân và dân chúng đã suy tôn Trương Định là “Bình Tây Đại
---	---

3. Nghĩa quân và dân chúng đã làm gì trước bản khoản đó của Trương Định? Việc làm đó có tác dụng như thế nào? 4. Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân? - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận từng câu hỏi trước lớp. - GV nhận xét kết quả thảo luận. ● <i>GV kết luận:</i> Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn ký hoà ước nhường 3 tỉnh Miền đông Nam Kỳ cho thực dân Pháp. Triều đình ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng nhưng ông kiên quyết cùng với nhân dân chống quân xâm lược. ❖ <i>Hoạt động 3: Làm việc cả lớp</i> ● <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS hiểu lòng biết ơn và tự hào của nhân dân ta với “Bình Tây Đại nguyên soái”. ● <i>Cách tiến hành:</i> - GV lần lượt nêu các câu hỏi sau cho HS trả lời:	nguyên soái”. Điều đó đã cổ vũ, động viên ông quyết tâm đánh giặc. 4. Ông dứt khoát phản đối mệnh lệnh của triều đình và quyết tâm ở lại cùng với nhân dân đánh giặc. - HS báo cáo kết quả thảo luận theo hướng dẫn của GV. - HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến:
--	--

+ Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định. + Hãy kể thêm một vài mẩu chuyện về ông mà em biết. + Nhân dân ta đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn và tự hào về ông? • GV kết luận: Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Kỳ <u>3..Củng cố – dặn dò (3')</u> - GV yêu cầu HS cả lớp suy nghĩ và hoàn thành nhanh sơ đồ trong SGK - GV tổng kết giờ học, tuyên dương các học sinh tích cực hoạt động tham gia xây dựng bài. - HS về học thuộc bài. - Chuẩn bị bài sau: Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước.	+ Ông là người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh bản thân mình cho dân tộc, cho đất nước. Em vô cùng khâm phục ông. + 2 HS giỏi kể mẩu truyện mình đã sưu tầm về Trương Định. + Nhân dân ta đã lập đền thờ ông, ghi lại những chiến công của ông, lấy tên ông đặt cho tên đường phố, trường học... - HS kẻ sơ đồ vào vở - HS trả lời.
---	---

--	--

❖ Sơ đồ SGK:

Quyết tâm chống lệnh vua ở
lại cùng nhân dân đánh giặc

Bài 2: NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC.

I. MỤC TIÊU

- Nắm được một vài đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh:

- + Đề nghị mở rộng ngoại giao với nhiều nước.
- + Thông thương với thế giới, thuê người nước ngoài đến giúp nhân dân ta khai thác các nguồn lợi về biển, rừng, đất đai, khoáng sản.
- + Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng, sử dụng máy móc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chân dung Nguyễn Trường Tộ; phiếu học tập cho HS.
- HS tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ</u> (4') GV gọi 3 HS lên bảng và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. + Em hãy nêu những băn khoăn, suy nghĩ của Trương Định khi nhận được lệnh vua.	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi sau: + ...nhận được lệnh vua, Trương Định băn khoăn suy nghĩ: Làm quan thì phải tuân lệnh vua, nếu

+ Em hãy cho biết tình cảm của nhân dân đối với Trương Định. + Phát biểu cảm nghĩ của em về Trương Định. - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới: (30') * <u>Giới thiệu bài mới: (1')</u> - GV giới thiệu bài mới: Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, một số nhà nho yêu nước như Nguyễn Lộ Trạch, Phạm	không sẽ phải chịu tội phản nghịch; nhưng dân chúng và nghĩa quân không muốn giải tán lực lượng, một lòng một dạ tiếp tục kháng chiến. + ... nghĩa quân và dân chúng đã suy tôn Trương Định là “Bình Tây Đại nguyên soái”. Điều đó đã cổ vũ, động viên ông quyết tâm đánh giặc. + ... Ông là người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh bản thân mình cho dân tộc, cho đất nước. Em vô cùng khâm phục ông. - Lắng nghe
---	--

Ph Thứ, Nguyễn Trường Tộ,... chủ trương canh tân đất nước để đủ sức tự lực, tự cường. Với mong muốn đó, Nguyễn Trường Tộ đã gửi lên vua Tự Đức nhiều bản điều trần mong muốn sự phồn thịnh của đất nước tiến hành đổi mới. Nội dung các bản điều trần đó thế nào? Nhà vua và triều đình có thái độ ra sao? Nhân dân ta nghĩ gì về chủ trương của Nguyễn Trường Tộ. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Làm việc nhóm. ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS tìm hiểu về Nguyễn Trường Tộ ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm để chia sẻ các thông tin đã tìm hiểu được về Nguyễn Trường Tộ theo hướng dẫn: + Các bạn trong nhóm đưa ra các thông tin, bài viết về Nguyễn Trường Tộ mà mình sưu tầm được.	- HS chia thành các nhóm, mỗi nhóm 6-8 HS, hoạt động theo hướng dẫn của GV.
--	---

+ Cả nhóm chọn lọc thông tin và ghi vào phiếu:

- Năm sinh, năm mất của Nguyễn Trường Tộ.
- Quê quán của ông.
- Trong cuộc đời của mình ông đã đi đâu và tìm hiểu được những gì?
- Ông đã có suy nghĩ gì để cứu nước nhà khỏi tình trạng lúc bấy giờ.

- GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc.

- GV nhận xét kết quả làm việc của HS.

- GV ghi một số nét về tiểu sử của Nguyễn Trường Tộ: Ông sinh năm 1830, mất năm 1871. Ông xuất thân trong một gia đình Công giáo, ở làng Bùi Chu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Từ bé ông đã nổi tiếng thông minh, học giỏi được dân trong vùng gọi là Trạng Tộ. Năm 1860 ông được sang Pháp, ở đó ông đã quan sát, tìm hiểu sự văn minh, giàu có của nước Pháp. Ông suy nghĩ rằng phải thực hiện canh tân đất nước thì nước

- Đại diện nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

ta mới thoát khỏi đói nghèo và trở thành nước mạnh.

❖ **Hoạt động 2:** *Làm việc nhóm.*

- **Mục tiêu:** Giúp HS biết tình hình của đất nước ta trước sự xâm lược của thực dân Pháp.

- **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS tiếp tục hoạt động theo nhóm, cùng trao đổi để trả lời các câu hỏi sau:

- + Theo em tại sao thực dân Pháp có thể dễ dàng xâm lược nước ta? Điều đó cho thấy tình hình của đất nước ta lúc đó như thế nào?

- GV cho HS báo cáo kết quả trước lớp.

- HS hoạt động nhóm. HS có thể nêu:

- + Thực dân Pháp dễ dàng xâm lược nước ta vì:

- Triều đình nhà Nguyễn nhượng bộ thực dân Pháp.

- Kinh tế đất nước nghèo nàn, lạc hậu.

- Đất nước không đủ sức để tự lập, tự cường...

- Đại diện nhóm HS phát biểu ý kiến trước lớp, HS các nhóm khác bổ sung.

- GV hỏi: Theo em tình hình đất nước như trên đã đặt ra yêu cầu gì để khỏi bị lạc hậu?	- HS trao đổi, nêu ý kiến: Nước ta cần phải đổi mới để đủ sức tự lập, tự cường.
❖ <i>GV kết luận:</i> Do nửa cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, triều đình Nhà Nguyễn nhượng bộ chúng, trong khi nước ta cũng rất nghèo nàn lạc hậu không đủ sức tự lực tự cường. Yêu cầu tất yếu đối với hoàn cảnh nước ta lúc bấy giờ là phải thực hiện đổi mới đất nước. Hiểu được điều đó, Nguyễn Trường Tộ đã gửi bản điều trần lên vua Tự Đức đề nghị canh tân đất nước. Sau đây chúng ta cùng tìm hiểu về những đề nghị của ông.	- HS lắng nghe.
❖ <i>Hoạt động 3: Làm việc theo cá nhân.</i>	
● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS hiểu biết về những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.	
● <u>Cách tiến hành:</u>	- HS đọc SGK và trả lời:
- GV yêu cầu HS làm việc với SGK và trả lời những câu hỏi sau:	+ Nguyễn Trường Tộ đề nghị:

+ Nguyễn Trường Tộ đã đưa ra những đề nghị gì để canh tân đất nước?

- Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước
- Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế
- Xây dựng quân đội hùng mạnh
- Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng...

Triều đình: kí hạ ước với giặc Pháp và lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng

Nhân dân: suy tôn ông lên: “*Bình Tây Đại nguyên soái*”

TRƯƠNG ĐỊNH

+ Nhà vua và triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào với những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ? Vì sao?

+ Triều đình Nguyễn không cần thực hiện các đề nghị của Nguyễn Trường Tộ. Vua Tự Đức bảo thủ cho rằng những phương pháp cũ đủ để điều khiển quốc gia rồi.

- 2 HS lần lượt nêu ý kiến, cả lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp: GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời. - GV hỏi thêm: (HS kh, giỏi) + Việc vua quan nhà Nguyễn phản đối đề nghị canh tân của Nguyễn Trường Tộ cho thấy họ là người như thế nào? - GV yêu cầu HS lấy những ví dụ chứng minh về sự lạc hậu của vua quan nhà Nguyễn.	- 2 HS nêu ý kiến + Họ là người bảo thủ, là người lạc hậu, không hiểu biết gì về thế giới bên ngoài quốc gia... - 2 HS giỏi nêu ví dụ: + Vua quan nhà Nguyễn không tin đèn treo ngược, không có dầu (đèn điện) mà vẫn sáng. + Vua quan nhà Nguyễn cho rằng chuyện xe đạp 2 bánh chuyển động rất nhanh mà không bị đổ là chuyện bịa.
● GV kết luận: Với mong muốn canh tân đất nước, phụng sự quốc gia, Nguyễn Trường Tộ đã gửi đến nhà vua nhiều bản điều trần đề nghị cải cách. Tuy nhiên, những nội dung tiến bộ đó không được vua và triều đình chấp nhận vì sự bảo thủ và lạc hậu. Chính điều đó góp	

phần làm cho nước ta thêm suy yếu, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp <u>3. Củng cố –dẫn dò (3')</u> - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và sưu tầm. - Chuẩn bị bài sau: Cuộc phản công ở kinh thành Huế. + <i>Sưu tầm tài liệu: Về chiếu cần vương, Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi.</i>	-HS trả lời
---	-------------

LỊCH SỬ

Bài 3: CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ

I. MỤC TIÊU

- Tường thuật được sơ lược cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức:
 - + Trong nội bộ triều đình Huế cũ hai phe: *chủ hòa* v *chủ chiến* (đại diện là Tôn Thất Thuyết).
 - + Đêm mùng 4 rạng sáng mùng 5-7-1885, phái chủ chiến dưới sự chỉ huy của Tôn Thất Thuyết chủ động tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế.
 - + Trước thế mạnh của giặc, nghĩa quân phải rút lui lên vùng rừng núi Quảng Trị

+ Tại vùng căn cứ vua Hàm Nghi ra Chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân đứng lên đánh Pháp.

+ Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương: Phạm Bành - Đinh Công Tráng (khởi nghĩa Ba Đình), Nguyễn Thiện Thuật (Bí Sậy), Phan Đình Phùng (Hương Khê)

+ Nêu tên một số đường phố, trường học, liên đội thiếu niên tiên phong,.....ở địa phương mang tên những nhân vật nói trên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Lược đồ kinh thành Huế năm 1885, có các vị trí kinh thành Huế, đồn Mang Cá, toà Khâm sứ (nếu có).

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- Hình minh họa trong SGK.

- Phiếu học tập của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ (4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Nêu những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi - NX + ... Nguyễn Trường Tộ đề nghị: ● Mở rộng quan hệ ngoại giao, buôn bán với nhiều nước

+ Những đề nghị đó có được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện không? Vì sao?. + Phát biểu cảm nghĩ của em về việc làm của Nguyễn Trường Tộ. - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới: (30') * <u>Giới thiệu bài mới (1')</u> - GV giới thiệu bài: Trong phần lịch sử lớp 4 các em đã được biết về một kinh thành Huế nguy nghiêm, tráng lệ ven dịnh	• Thuê chuyên gia nước ngoài giúp ta phát triển kinh tế • Xây dựng quân đội hùng mạnh Mở trường dạy cách sử dụng máy móc, đóng tàu, đúc súng... + ... Triều đình Nguyễn không cần thực hiện các đề nghị của Nguyễn Trường Tộ. Vua Tự Đức bảo thủ cho rằng những phương pháp cũ đủ để điều khiển quốc gia rồi. + ... những nội dung tiến bộ của Nguyễn Trường Tộ không được vua và triều đình chấp nhận vì sự bảo thủ và lạc hậu. Chính điều đó góp phần làm cho nước ta thêm suy yếu, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp
--	---

Hương Giang. Trong bài học hôm nay chúng ta cùng trở về với sự việc bi tráng diễn ra đêm 5-7-1885 tại kinh thành Huế. ❖ <u>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.</u> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS tìm hiểu về Tôn Thất Thuyết. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV nêu vấn đề: Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đơ hộ của thực dân Pháp, sau hiệp ước này, tình hình đất nước có những nét chính nào? Các em hãy đọc SGK và trả lời các câu hỏi: + Quan lại triều đình nhà Nguyễn có thái độ đối với thực dân Pháp như thế nào? - <i>GV hỏi gợi ý cho HS khá, giỏi: Phân biệt giữa phái chủ chiến và phái chủ hòa)</i>	- HS nghe GV nêu đề xác định vấn đề, sau đó tự đọc SGK và tìm câu trả lời cho các câu hỏi. + Quan lại triều đình nhà Nguyễn chia làm 2 phái: ● Phái chủ hoà chủ trương thương thuyết với thực dân Pháp. ● Phái chủ chiến, đại diện là Tôn Thất Thuyết, chủ trương cùng nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc. Để chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Tôn Thất Thuyết cho lập các căn cứ ở vùng
---	--

+ Nhân dân ta phản ứng thế nào trước sự việc triều đình kí hiệp ước với thực dân Pháp? - GV nêu từng câu hỏi trên và gọi HS trả lời. - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó nêu kết luận: Sau khi triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp, nhân dân vẫn kiên quyết chiến đấu không khuất phục; cc quan lại triều đình nhà Nguyễn chia làm 2 phái: <i>phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết chủ trương và phái chủ hoà.</i> ❖ <u>Hoạt động 2: Làm việc nhóm.</u> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa của cuộc phản công ở kinh thành Huế. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:	rừng núi và lập các đội nghĩa binh luyện tập sẵn sàng đánh Pháp. + Nhân dân ta không chịu khuất phục thực dân Pháp. - 2 HS lần lượt trả lời, cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến.
---	--

+ Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế? + Hãy thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế. (cuộc phản công diễn ra khi nào? Ai là người lãnh đạo? Tinh thần phản công của quân ta như thế nào? Vì sao cuộc phản công thất bại?) - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. - GV nhận xét về kết quả thảo luận của HS.	- HS chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4-6 HS, cùng thảo luận và ghi các câu trả lời vào phiếu. + Tôn Thất Thuyết, người đứng đầu phái chủ chiến đã tích cực chuẩn bị để chống Pháp. Trước sự uy hiếp của kẻ thù, Tôn Thất Thuyết đã quyết định nổ súng trước để giành thế chủ động. + Đêm mùng 5-7-1885, cuộc phản công ở kinh thành Huế bắt đầu bằng tiếng nổ rầm trời của súng thần công, quân ta do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công thẳng vào đồn Mang Cá và toà Khâm sứ Pháp. Bị bất ngờ quân Pháp bối rối, nhưng nhờ có ưu thế về vũ khí, đến gần sáng thì đánh trả lại. Quân ta chiến đấu oanh liệt, dũng cảm nhưng vũ khí lạc hậu, lực lượng ít... Từ đó phong trào chống Pháp bùng lên mạnh mẽ trong cả nước.
--	---

❖ <u>Hoạt động 3:</u> <i>Làm việc theo cá nhân, nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> giúp HS hiểu biết về Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi và phong trào Cần vương. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS trả lời: + Sau cuộc phản công ở kinh thành Huế bị thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì? Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào với phong trào chống Pháp của nhân dân ta? - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chia sẻ với bạn trong nhóm những thông tin, hình ảnh sưu tầm được.	- 3 nhóm HS cử đại diện báo cáo kết quả thảo luận. Sau mỗi lần báo cáo, cả lớp bổ sung ý kiến. + Sau cuộc phản công bị thất bại, Tôn Thất Thuyết đã đưa vua Hàm Nghi và đoàn tùy tùng lên vùng rừng núi Quảng Trị để tiếp tục kháng chiến. Tại đây ông đã lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ra chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên giúp vua. - HS làm việc theo nhóm theo yêu cầu của GV.
---	---

- GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận và yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.	- 3 HS lần lượt trình bày kết quả trước lớp(mỗi HS chỉ nêu 1 vấn đề), cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến.
• GV có thể giới thiệu thêm về vua Hàm Nghi: + ... nhà vua tên thật là Nguyễn Phúc Ưng Lịch(1872- 1943) ln ngôi vua Ngày 1-7-1884. Khi cuộc phản công ở kinh thnh Huế thất thủ, Tôn Thất Thuyết hạ lệnh bỏ kinh thành, đưa nhà vua và thái hậu rời xa kinh thành, chạy về Tân Sở, lúc đó nhà vua mới 14 tuổi. Ngày 13-7- 1885, đến Tân Sở, Tôn Thất Thuyết xin vua phê chuẩn chiếu Cần vương. Vua Hàm Nghi chăm chú đọc tờ chiếu hai lần rồi mới phê chuẩn. Những ngày sống trong căn cứ kháng chiến ở Quảng Trị là những ngày thiếu thốn, gian khổ mà vua nhận được sự yêu thương che chở của nhân dân địa phương. Nhà vua cũng ứng xử rất tốt với đồng bào nên được nhân dân Mừng coi là	- HS lắng nghe.

LỊCH SỬ

Bài 4: XÃ HỘI VIỆT NAM CUỐI THẾ KỶ XIX - ĐẦU THẾ KỶ XX

I. MỤC TIÊU

- Biết một vài điểm mới về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX:
- + Về kinh tế: xuất hiện nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, đường ô tô, đường sắt.
- + Về xã hội: xuất hiện các tầng lớp mới: chủ xưởng, chủ nhà buôn, công nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình minh họa trong SGK.
- Phiếu học tập của HS.
- Tranh ảnh, tư liệu về kinh tế xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ

XX

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ (4')</u>	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi – NX.

- GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế đêm 5-7-1885? + Thuật lại diễn biến của cuộc phản công này. + Cuộc phản công ở kinh thành Huế đêm mùng 4 rạng sáng 5-7-1885 có tác động gì đến lịch sử nước ta khi đó? - Nhận xét. 2. Bài mới: (30') 1. <u>Giới thiệu bài mới:</u>	+ ... Tôn Thất Thuyết, người đứng đầu phái chủ chiến đã tích cực chuẩn bị để chống Pháp. Trước sự uy hiếp của kẻ thù, Tôn Thất Thuyết đã quyết định nổ súng trước để giành thế chủ động. + Đêm mùng 4 rạng sáng mùng 5-7-1885, cuộc phản công ở kinh thành Huế bắt đầu bằng tiếng nổ rầm trời của súng thần công, quân ta do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tấn công thẳng vào đồn Mang Cá và toà Khâm sứ Pháp. Bị bất ngờ quân Pháp bối rối, nhưng nhờ có ưu thế về vũ khí, đến gần sáng thì đánh trả lại. Quân ta chiến đấu oanh liệt, dũng cảm nhưng vũ khí lạc hậu, lực lượng ít... Từ đó phong trào chống Pháp bùng lên mạnh mẽ trong cả nước. + ... tuy cuộc phản công bị thất bại, Tôn Thất Thuyết đã rút về
--	---

- GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ minh họa trong SGK và hỏi: Các hình ảnh này gợi cho em suy nghĩ gì về xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX? - <i>Gv giới thiệu:</i> Vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX sau khi dập tắt những cuộc khởi nghĩa cuối cùng phong trào Cần vương, thực dân Pháp đặt ách thống trị và tăng cường bóc lột, vơ vét tài nguyên đất nước ta. Chính việc này đã dẫn đến sự biến đổi về kinh tế và xã hội của đất nước ta. Vậy cụ thể sự biến đổi này như thế nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. ❖ <i>Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.</i> ● <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm hiểu về những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX ● <i>Cách tiến hành:</i> - GV yêu cầu HS làm theo cặp cùng đọc sách, quan sát các hình minh họa và trả lời các câu hỏi sau:	rừng để tiếp tục kháng chiến. Ông đã lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ra chiếu Cần vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên giúp vua. - HS quan sát các hình vẽ minh họa trong SGK và trả lời câu hỏi GV. - Lắng nghe. - HS làm việc theo cặp, tìm câu trả lời cho các câu hỏi.
--	---

+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược, nền kinh tế Việt Nam có những ngành nào là chủ yếu?	+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược, nền kinh tế Việt Nam dựa vào nông nghiệp là chủ yếu, bên cạnh đó tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển 1 số ngành như dệt, gốm, đúc đồng...
+ Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam chúng đã thi hành những biện pháp nào để khai thác, bóc lột vơ vét tài nguyên của nước ta? Những việc làm đó đã dẫn đến sự ra đời của các ngành kinh tế mới nào?	+ Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, chúng đã khai thác khoáng sản của đất nước ta như khai thác than (Quảng Ninh), thiếc ở Tĩnh Túc (Cao Bằng), bạc ở Ngân sơn (Bắc Cạn)...
- Quan st ảnh chụp (hình 1,2).	Chúng xây dựng các nhà máy điện, nước, xi măng, dệt để bóc lột người lao động nước ta bằng đồng lương rẻ mạt. Chúng cướp đất của nông dân để xây dựng đồn điền trồng cà phê, chè, cao su.
+ Ai là người được hưởng những nguồn lợi do phát triển kinh tế?	Lần đầu tiên ở Việt Nam có đường ô tô, đường ray xe lửa.
- GV gọi HS phát biểu ý kiến trước lớp.	+ Người Pháp

- Hỏi HS khá giỏi: Nguyên nhân của sự biến đổi kinh tế nước ta? Mối quan hệ giữa các ngành kinh tế và các tầng lớp kinh tế mới xuất hiện? • GV kết luận: Từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tăng cường khai thác mỏ, lập nhà máy, đồn điền để vơ vét tài nguyên và bóc lột nhân dân ta. Sự xuất hiện của các ngành kinh tế mới đã làm cho xã hội nước ta thay đổi như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp. ❖ <u>Hoạt động 2: Làm việc nhóm.</u> • Mục tiêu: Giúp HS biết những thay đổi trong xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX và đời sống của nhân dân. • Cách tiến hành: - GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận theo cặp để trả lời các câu hỏi sau:	- 3 HS lần lượt phát biểu, các bạn khác cùng nhận xét, bổ sung ý kiến. - HS khá giỏi trả lời. Từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tăng cường khai thác mỏ, lập nhà máy, đồn điền để vơ vét tài nguyên và bóc lột nhân dân ta. Sự xuất hiện của các ngành kinh tế mới đã làm cho xã hội nước ta thay đổi - HS làm việc theo cặp, tìm câu trả lời cho các câu hỏi. + Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam có hai giai
---	---

+ Trước khi thực dân Pháp xâm lược, xã hội Việt Nam có những tầng lớp nào? + Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, xã hội có gì thay đổi, có thêm những tầng lớp mới nào? - Quan sát ảnh chụp (hình 3). + Nêu những nét chính về đời sống của công nhân và nông dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX - GV cho HS phát biểu ý kiến trước lớp. - GV nhận xét kết quả làm việc của HS và hỏi thêm. • GV kết luận: Trước đây xã hội Việt Nam chủ yếu chỉ có địa chủ phong kiến và nông dân, nay xuất hiện những	cấp là địa chủ phong kiến và nông dân. + Sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, sự xuất hiện của các ngành kinh tế mới kéo theo sự thay đổi của xã hội. Bộ máy cai trị thuộc địa hình thành; thành thị phát triển, buôn bán mở mang làm xuất hiện các tầng lớp mới như: viên chức, trí thức, chủ xưởng nhỏ và đặc biệt là giai cấp công nhân. + Nông dân Việt Nam bị mất ruộng đất, đói nghèo phải vào làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền và nhận đồng lương rẻ mạt nên đời sống vô cùng khổ cực. - 3 HS lần lượt trình bày ý kiến của mình theo các câu hỏi trên. Cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến.
---	---

giai cấp, tầng lớp mới: công nhân, chủ xưởng, nhà buôn, viên chức... thành thị phát triển, lần đầu tiên ở Việt Nam có đường ô tô, xe lửa nhưng đời sống của nông dân và công nhân thì ngày càng kiệt quệ, khổ sở.

3. Củng cố –dẫn dò: (3')

- GV yêu cầu HS lập bảng so sánh tình hình kinh tế xã hội Việt Nam trước và sau khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và chuẩn bị bài mới: Suru tầm tranh ảnh tư liệu về nhân vật lịch sử Phan Bội Châu và phong trào Đông du.
- Chuẩn bị bài: Phan Bội Châu và phong trào Đông du.

- HS làm cá nhân, tự hoàn thành bảng so sánh.

- Bảng so sánh:

Tiêu chí so sánh	Trước khi thực dân Pháp xâm lược	Trước khi thực dân Pháp đặt ách thống trị
Các ngành nghề chủ yếu	Nông nghiệp Thủ công nghiệp	Nông nghiệp Thủ công nghiệp Khai thác mỏ

		Sản xuất điện, nước, xi măng, dệt Lập và khai thác đồn điền cao su, cà phê, chè,...
Cc tầng lớp giai cấp trong xã hội	Địa chủ phong kiến Nông dân Công nhân Chủ xưởng Công nhân viên chức Nhà buôn Trí thức	
Đời sống nông dân và công nhân	Rất cực khổ, đói nghèo	Càng kiệt quệ và đói nghèo hơn

LỊCH SỬ

Bài 5: PHAN BỘI CHÂU VÀ PHONG TRÀO ĐÔNG DU

I. MỤC TIÊU

- Biết Phan Bội Châu là một trong những nhà yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX (giới thiệu đôi nét về cuộc đời, hoạt động của Phan Bội Châu):

- Phan Bội Châu sinh năm 1867 trong một gia đình nhà nho nghèo thuộc tỉnh Nghệ An. Phan Bội Châu lớn lên khi đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, ông day dứt lo tìm con đường giải phóng dân tộc.

- Từ năm 1905- 1908 ông vận động thanh niên Việt Nam sang Nhật học để trở về đánh Pháp cứu nước. Đây là phong trào Đông du.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chân dung Phan Bội Châu.
- Phiếu học tập của HS.
- HS chuẩn bị các thông tin, tranh ảnh sưu tầm được về phong trào Đông du và Phan Bội Châu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ: (4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Từ cuối thế kỷ XIX, ở Việt Nam đã xuất hiện những ngành kinh tế mới nào?	 - 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi – NX + ... sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, chúng đã khai thác khoáng sản của đất nước ta như khai thác than (Quảng Ninh), thiếc ở Tĩnh Túc (Cao Bằng), bạc ở Ngân Sơn (Bắc Cạn)... chúng xây dựng các nhà máy điện, nước, xi măng, dệt để bóc lột người lao động....

+ Những thay đổi về kinh tế đã tạo ra những giai cấp, tầng lớp mới nào trong xã hội Việt Nam? - Nhận xt bi kiểm. <u>2. Bài mới: (30')</u> <u>* Giới thiệu bài mới (1')</u> - GV cho HS quan sát chân dung Phan Bội Châu và hỏi: Em có biết nhân vật lịch sử này tên là gì, có đóng góp gì cho lịch sử nước nhà không? - GV giới thiệu bài: Đầu thế kỷ XX, ở nước ta có 2 phong trào chống Pháp tiêu biểu do 2 chí sĩ yêu nước là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh lãnh đạo. ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Làm việc theo nhóm. • <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS tìm hiểu về tiểu sử của Phan Bội Châu.	+ ... sau khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Việt Nam, sự xuất hiện của các ngành kinh tế mới kéo theo sự thay đổi của xã hội. Bộ máy cai trị thuộc địa hình thành; thành thị phát triển, buôn bán mở mang làm xuất hiện các tầng lớp mới như: viên chức, trí thức, chủ xưởng nhỏ và đặc biệt là giai cấp công nhân. - HS nêu hiểu biết của bản thân. Đó là Phan Bội Châu, ông là nhà yêu nước tiêu biểu đầu thế kỷ XX.
--	---

● <u>Cách tiến hành:</u> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu: + Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin, tư liệu tìm hiểu được về Phan Bội Châu. + Cả nhóm cùng thảo luận, chọn lọc thông tin để viết thành tiểu sử của Phan Bội Châu. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu trước lớp. - GV nêu nhận xét phần tìm hiểu của HS, qua đó nêu những nét chính về tiểu sử Phan Bội Châu: Ông sinh năm 1867 trong 1 gia đình nhà nho nghèo, giàu truyền thống yêu nước thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Khi còn rất trẻ, ông đã có nhiệt huyết cứu nước. Năm 17 tuổi Ông viết hịch “ Bình Ty thu Bắc”- đánh thắng Pháp lấy lại xứ Bắc- để cổ động nhân dân chống Pháp. Năm 19 tuổi lập đội “ Thí sinh quân” để ứng nghĩa khi kinh thành	- HS làm việc theo nhóm. + Lần lượt từng HS trình bày thông tin của mình trước nhóm. + Các thành viên trong nhóm thảo luận để lựa chọn thông tin và ghi vào phiếu học tập. - Đại diện 1 nhóm HS trả lời, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
--	--

Huế thất thủ nhưng sự việc không thành. Năm 1904 ông bắt đầu hoạt động đấu tranh giải phóng dân tộc bằng việc khởi xướng và lập Hội Duy Tân một tổ chức yêu nước chống Pháp chủ trương theo cái mới tiến bộ. Ông là người khởi xướng, tổ chức và giữ vai trò trọng yếu trong phong trào Đông du. Từ năm 1905 đến 1908, phong trào này đã đưa được nhiều thanh niên ra nước ngoài học để trở về cứu nước.

Sau khi phong trào Đông du tan rã. Phan Bội Châu tiếp tục hoạt động tại Trung Quốc, Thái Lan. Năm 1925 Ông bị Pháp bắt ở Trung Quốc đưa về Việt Nam, giam ở Hỏa Lò và định bí mật thủ tiêu Ông. Song do phong trào đấu tranh mạnh mẽ ở Việt Nam địn̄i thả Phan Bội Châu nên Pháp đưa ông về giam lỏng ở Huế.

Ông mất ngày 29-10-1940 tại Huế.

❖ **Hoạt động 2:** Làm việc nhóm.

● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS hiểu sơ lược về phong trào Đông du. ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm, cùng đọc SGK và thuật lại những nét chính về phong trào Đông du dựa theo các câu hỏi gợi ý sau: + Phong trào Đông du diễn ra vào thời gian nào? Ai là người lãnh đạo? Mục đích của phong trào là gì? + Phong trào Đông du được khởi xướng năm 1905, do Phan Bội Châu lãnh đạo. Mục đích của phong trào là đào tạo những người yêu nước có kiến thức về khoa học kỹ thuật được học ở Nhật, sau đó đưa họ về nước để hoạt động cứu nước. + Phong trào vận động được nhiều thanh niên sang Nhật học. Để có tiền họ làm nhiều việc để kiếm tiền. Cuộc sống kham khổ, chật chội, thiếu thốn đủ thứ. Mặc dù vậy họ vẫn hăng say học tập. Nhân dân trong nước cũng đóng góp tiền của cho phong trào Đông du. + Nhân dân trong nước, đặc biệt là các thanh niên yêu nước đã hưởng ứng phong trào Đông du như thế nào?	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS, cùng đọc SGK, thảo luận để cùng rút ra các nét chính của phong trào Đông du như sau: + Phong trào Đông du được khởi xướng năm 1905, do Phan Bội Châu lãnh đạo. Mục đích của phong trào là đào tạo những người yêu nước có kiến thức về khoa học kỹ thuật được học ở Nhật, sau đó đưa họ về nước để hoạt động cứu nước. + Phong trào vận động được nhiều thanh niên sang Nhật học. Để có tiền họ làm nhiều việc để kiếm tiền. Cuộc sống kham khổ, chật chội, thiếu thốn đủ thứ. Mặc dù vậy họ vẫn hăng say học tập. Nhân dân trong nước cũng đóng góp tiền của cho phong trào Đông du.
--	---

	+ Phong trào Đông du phát triển làm cho thực dân Pháp hết sức lo ngại, năm 1908 thực dân Pháp cấu kết với Nhật chống phá phong trào Đông du. Sau đó chính phủ Nhật trục xuất những người yêu nước Việt Nam và Phan Bội Châu ra khỏi Nhật. Phong trào Đông du tan rã.
+ Kết quả của phong trào Đông du và ý nghĩa của phong trào này là gì?	Tuy tan rã nhưng phong trào Đông du đã đào tạo được nhiều nhân tài cho đất nước, đồng thời cổ vũ, khơi dậy lòng yêu nước của nhân dân ta.
- GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.	- 3 HS trình bày theo 3 phần trên, sau mỗi lần trình bày, HS cả lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV tổ chức cho HS trình bày các nét chính về phong trào Đông du trước lớp.	HS suy nghĩ, phát biểu ý kiến trước lớp.
- GV nhận xét về kết quả thảo luận của HS, sau đó hỏi cả lớp:	
+ Tại sao trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, nhóm thanh niên Việt Nam vẫn hăng say học tập?	

+ Tại sao chính phủ Nhật trục xuất Phan Bội Châu và những người du học? - GV hỏi HS kh , giới: Vì sao phong trào Đông du thất bại? - GV giảng thêm: Sự thất bại của phong trào Đông du cho thấy rằng đã là đế quốc thì không phân biệt màu da, chúng sẵn sàng cấu kết với nhau để áp bức dân tộc ta. <u>3. Củng cố –dẫn dò(3')</u> - GV nêu câu hỏi: Nêu những suy nghĩ của em về Phan Bội Châu. - GV nêu: Phan Bội Châu là một người anh hùng đầy nhiệt huyết. Cuộc đời hoạt động của nhà chí sĩ yêu nước là 1 tấm gương sáng, đến các thế hệ ngày nay cũng đều trân trọng. Không chỉ đồng bào ta thấy rõ mà ngay cả kẻ thù cũng phải nhiều phen công khai xác nhận. - GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà học thuộc bài cũ, tìm hiểu	+ Vì họ có lòng yêu nước nên quyết tâm học tập để về cứu nước. + ... Vì thực dân Pháp cấu kết với Nhật chống phá phong trào Đông du. +... Vì thực dân Pháp cấu kết với Nhật - 2 HS trả lời
--	--

về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành	
- Chuẩn bị bài sau: Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.	

Bài 6: QUYẾT CHÍ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

I. MỤC TIÊU

- Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng(Thành phố Hồ Chí Minh), với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó) ra đi tìm đường cứu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chân dung Nguyễn Tất Thành.
- Các hình ảnh minh họa trong SGK
- Truyện *Búp sen xanh* của nhà văn Sơn Tùng.
- HS tìm hiểu về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Nêu những điều em biết về Phan Bội Châu? + Hãy thuật lại phong trào Đông du. + Vì sao phong trào Đông du thất bại? - Nhận xét bài kiểm. <u>2. Bài mới: (30')</u>	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi – NX. + ... Phan Bội Châu là một người anh hùng đầy nhiệt huyết. Cuộc đời hoạt động của nhà chí sĩ yêu nước là 1 tấm gương sáng, đến các thế hệ ngày nay cũng đều trân trọng. + ... Phong trào Đông du được khởi xướng năm 1905, do Phan Bội Châu lãnh đạo. Mục đích của phong trào là đào tạo những người yêu nước có kiến thức về khoa học kỹ thuật được học ở Nhật, sau đó đưa họ về nước để hoạt động cứu nước. +... vì thực dân Pháp cấu kết với Nhật chống phá phong trào Đông du.

* <u>Giới thiệu bài mới(1')</u> - GV hỏi: + Hãy nêu 1 số phong trào chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX. + Nêu kết quả của các phong trào trên. Theo em vì sao các phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX đều thất bại? - GV giới thiệu bài: Đầu thế kỷ XX, ở nước ta chưa có con đường cứu nước đúng đắn. Lúc đó Bác Hồ mới là 1 thanh niên 21 tuổi quyết chí ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam. ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc theo nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS tìm hiểu về <i>quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành.</i> ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để giải quyết yêu cầu:	- HS nêu theo trí nhớ. +... khởi nghĩa của nhân dân Nam Kỳ, phong trào Cần vương, Đông du... + Do chưa tìm được con đường cứu nước đúng đắn. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm 4. + Lần lượt từng HS trình bày thông tin của mình trước nhóm.
--	---

+ Chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin, tư liệu tìm hiểu được về Phan Bội Châu. + Cả nhóm cùng thảo luận, chọn lọc thông tin để viết thành tiểu sử của Nguyễn Tất Thành. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu trước lớp. - GV nêu nhận xét phần tìm hiểu của HS, sau đó nêu những nét chính: Nguyễn Tất Thành sinh ngày 19-5-1890 trong 1 gia đình nhà nho yêu nước ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Tất Thành lúc nhỏ tên Nguyễn Sinh Cung, sau này là Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh. Cha của Người là cụ Nguyễn Sinh Sắc (1863- 1929) đỗ phó bảng, bị ép ra làm quan, sau bị cách chức chuyển sang làm nghề thầy thuốc. Mẹ là bà Hoàng Thị Loan(1868- 1900) một phụ nữ có học, đảm đang, chăm lo chồng con hết mực. Sinh ra trong gia đình trí thức yêu nước, lớn lên	+ Các thành viên trong nhóm thảo luận để lựa chọn thông tin và ghi vào phiếu học tập. - Đại diện 1 nhóm HS trả lời, các nhóm khác bổ sung ý kiến.
--	---

giữa lúc nước mất nhà tan, lại được chứng kiến nhiều nỗi thống khổ của nhân dân dưới ách thống trị của đế quốc phong kiến. Người đã nuôi ý chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào Người khâm phục tinh thần yêu nước của các chí sĩ Phan Đình Phng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, ... nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ.

Xuất phát từ lòng yêu nước, rút kinh nghiệm từ thất bại của các sỹ phu yêu nước đương thời, người không đi về phương đông mà đi sang phương tây người muốn được đến tìm xem những gì ẩn náu từ sau cc từ

“ Tự do, Bình đẳng, Bác ái” và để xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi sẽ trở vào giúp đồng bào”

- GV đưa tập truyện *Búp xen xanh* và giới thiệu.

❖ **Hoạt động 2:***Làm việc cá nhân.*

● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS hiểu được về mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành. ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK từ “<i>Nguyễn Tất Thành khâm phục... quyết định phải tìm con đường để cứu nước, cứu dân</i>” và trả lời các câu hỏi sau: + Mục đích đi ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành là gì? + Hỏi HS kh , giới: Nguyễn Tất Thành đi về hướng nào? Vì sao ông không đi theo các bậc tiền bối yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh? - GV lần lượt nêu từng câu hỏi trên và gọi HS trả lời. - GV giảng: <i>Với mong muốn tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, Bác Hồ kính</i>	- HS làm việc cá nhân, đọc thầm SGK và trả lời các câu hỏi. + Để tìm con đường cứu nước phù hợp. + Nguyễn Tất Thành chọn đường đi về phương tây, Người không đi theo con đường của cc sĩ phu yêu nước trước đó vì các con đường này đều thất bại. Người thực sự muốn tìm hiểu về các chữ “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” mà người phương tây hay nói và muốn xem họ làm như thế nào để trở về giúp đồng bào ta. - 2 HS trả lời trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến.
---	---

yêu của chúng ta đã quyết tâm đi về phương tây. Bác đã gặp khó khăn gì? Người làm thế nào để vượt qua? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài.

❖ **Hoạt động 3:**Làm việc theo nhóm.

- Mục tiêu: giúp HS hiểu được ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

- + Nguyễn Tất Thành đã lường trước được những khó khăn nào khi ở nước ngoài?

- + Người đã định hướng giải quyết các khó khăn như thế nào?

- HS làm việc theo nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS, cùng đọc SGK và tìm câu trả lời.

- + Người biết trước khi ở nước ngoài một mình là rất mạo hiểm, nhất là lúc ốm đau. Bên cạnh đó người cũng không có tiền.

- + Người rủ Tư Lê, 1 người bạn thân cùng lủ đi cùng, phòng khi ốm đau có người bên cạnh, nhưng Tư L không đủ can đảm đi cùng người.

+ Những điều đó cho thấy ý chí quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của người như thế nào? Theo em vì sao người có được quyết tâm đó? + Nguyễn Tất Thành ra đi từ đâu, trên con tàu nào, vào ngày nào? - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận. - GV nhận xét kết quả làm việc của HS. - GV nêu kết luận: <i>Năm 1911, với lòng yêu nước, thương dân, Nguyễn Tất Thành đã từ cảng Nhà Rồng quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.</i> <u>2. củng cố –dẫn dò: (3’)</u>	Người quyết tâm làm bất cứ việc gì để sống và ra đi nước ngoài. Người nhận cả việc phụ bếp, một công việc nặng nhọc và nguy hiểm để được đi ra nước ngoài. + Người có quyết tâm cao, ý chí kiên định con đường ra đi tìm đường cứu nước bởi người rất dũng cảm, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách và hơn tất cả người có 1 tấm lòng yêu nước, yêu đồng bào sâu sắc. + Ngày 5- 6- 1911, Nguyễn Tất Thành với cái tên mới- Văn Ba - đã ra đi tìm đường cứu nước mới trên con tàu Đô đốc La-tu-sơ Tờ-rê-vin. - HS cả lớp lần lượt báo cáo.
---	---

- GV yêu cầu HS sử dụng các ảnh tư liệu trong SGK và kể lại sự kiện Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài cũ - Chuẩn bị bài sau: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.	- 2 HS trả lời, lớp theo dõi, nhận xét
---	--

Bài 7: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

I. MỤC TIÊU

- Biết Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3-2-1930. Lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng:
 - + Biết lí do tổ chức Hội nghị thành lập Đảng: thống nhất ba tổ chức cộng sản.
 - + Hội nghị ngày 3-2-1930 do Nguyễn Ai Quốc chủ trì đã thống nhất ba tổ chức cộng sản và đề ra đường lối cho Cách mạng Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Chân dung lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc.
- Phiếu học tập cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Nêu những điều em biết về quê hương và thời niên thiếu của Nguyễn Tất Thành? + Hãy nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài? + Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước?	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi - HS nêu theo hiểu biết. + ... Người biết trước khi ở nước ngoài một mình là rất mạo hiểm, nhất là lúc ốm đau. Bên cạnh đó người cũng không có tiền. + Người rủ Tư Lê, 1 người bạn thân cùng lủ đi cùng, phòng khi ốm đau có người bên cạnh, nhưng Tư Lê không đủ can đảm đi cùng người. + ... Người quyết tâm làm bất cứ việc gì để sống và ra đi nước ngoài. Người nhận cả việc phụ bếp, một công việc nặng nhọc và nguy hiểm để được đi ra nước ngoài. + Người có quyết tâm cao, ý chí kiên định con đường ra đi tìm đường cứu nước bởi người rất dũng cảm, sẵn

- Nhận xt bị kiểm. 2. Bài mới: (30') * <u>Giới thiệu bài mới(1')</u> - GV hỏi: Em có biết sự kiện lịch sử gắn với ngày 3-2-1930 không? - GV giới thiệu: <i>Ngày 3-2-1930 chính là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng ta ra đời ở đâu, trong hoàn cảnh nào,...? Bài học này sẽ giúp các em trả lời câu hỏi này.</i> ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc theo nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết về hoàn cảnh đất nước năm 1929 và yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV giới thiệu: <i>Sau khi tìm ra con đường cứu nước theo chủ nghĩa Mác-Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc đã tích cực hoạt động, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về nước, thúc đẩy sự phát</i>	sàng đương đầu với khó khăn, thử thách và hơn tất cả người có 1 tấm lòng yêu nước, yêu đồng bào sâu sắc. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
--	---

triển của phong trào cách mạng Việt Nam. Từ những năm 1926 trở đi, phong trào Cách mạng nước ta phát triển mạnh mẽ. Từ tháng 6 đến tháng 9- 1929, ở Việt Nam lần lượt ra đời ba tổ chức cộng sản. Các tổ chức đã lãnh đạo phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp, giúp đỡ lẫn nhau trong một số cuộc đấu tranh nhưng chưa tạo được sức mạnh chung. - GV nêu yêu cầu: Thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: + Theo em, nếu để lâu dài tình hình <i>mất đoàn kết</i>, thiếu thống nhất trong lãnh đạo sẽ có ảnh hưởng thế nào tới cách mạng Việt Nam? + Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì?	- HS làm việc theo cặp, nêu ý kiến: + Nếu để lâu, sẽ làm lực lượng cách mạng Việt Nam phân tán và không đạt được thắng lợi. + Để tăng thêm sức mạnh của Cách mạng cần phải sớm hợp nhất các tổ chức cộng sản. Việc này đòi hỏi phải có 1 lãnh tụ đầy đủ uy tín mới làm được. + Chỉ có lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc mới làm được điều này vì người là 1 chiến sĩ cộng sản có hiểu biết sâu sắc về lý luận và thực tiễn cách mạng, người có uy tín trong phong trào cách
---	--

+ Ai có thể đảm đương việc hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước ta thành 1 tổ chức duy nhất? Vì sao? - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận của mình trước lớp. - GV nêu nhận xét kết quả làm việc của HS. - GV kết luận: <i>Cuối năm 1929, phong trào cách mạng Việt Nam rất phát triển, đã có 3 tổ chức cộng sản ra đời và lãnh đạo phong trào. Thế nhưng để 3 tổ chức cùng tồn tại sẽ làm lực lượng cách mạng phân tán, không hiệu quả. Yêu cầu bức thiết đặt ra là phải hợp nhất 3 tổ chức thành 1 tổ chức duy nhất. Lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc đã làm được điều đó và lúc đó chỉ có Người mới làm được</i> ❖ <u>Hoạt động 2:</u> Làm việc theo nhóm.	mạng quốc tế và được những người yêu nước Việt Nam ngưỡng mộ. - 3 HS lần lượt nêu ý kiến, HS cả lớp theo dõi bổ sung ý kiến.
--	--

● <u>Mục tiêu</u>: giúp HS tìm hiểu về hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để tìm hiểu những nét cơ bản về hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam theo các câu gợi ý sau: + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được diễn ra ở đâu, vào thời gian nào? + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì? + Nêu kết quả của hội nghị	- HS chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS, cùng đọc SGK, trao đổi và rút ra những nét chính về hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam rồi ghi vào phiếu: + Hội nghị diễn ra vào đầu xuân 1930, tại Hồng Kông. + Hội nghị phải làm việc bí mật dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc. + Kết quả hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị cũng đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. - Đại diện 1 nhóm HS trình bày những nét cơ bản của hội nghị, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến. - 1 HS trình bày, lớp theo dõi.
---	--

- GV gọi 1 HS khác trình bày lại về hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	- HS: vì thực dân Pháp luôn tìm cách dập tắt các phong trào cách mạng Việt Nam. Chúng ta phải tổ chức hội
- GV hỏi: tại sao chúng ta tổ chức hội nghị ở nước ngoài và làm việc trong hoàn cảnh bí mật?	nhị ở nước ngoài và bí mật để bảo đảm an toàn.
- GV nêu: <i>Để tổ chức được hội nghị, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cộng sản phải vượt qua muôn ngàn khó khăn nguy hiểm, cuối cùng hội nghị đã thành công. Chúng ta cùng tìm hiểu về ý nghĩa của việc thành lập một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất ở nước ta.</i>	
❖ <u>Hoạt động 3:</u>Làm việc cá nhân. ● <u>Mục tiêu:</u> giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. ● <u>Cách tiến hành:</u>	
- GV lần lượt nêu các câu hỏi sau và yêu cầu HS trả lời: + Sự thống nhất 3 tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam đã đáp	- HS làm việc theo nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS, cùng đọc SGK và tìm câu trả lời.

ứng được yêu cầu gì của cách mạng Việt Nam?(Ý nghĩa hợp nhất) + Khi có Đảng, cách mạng Việt Nam phát triển như thế nào? - GV kết luận: <i>Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời. Từ đó cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo và giành được những thắng lợi vẻ vang.</i> <u>2. củng cố –dẫn dò(3')</u> - GV yêu cầu HS liên hệ: kể việc gia đình, địa phương em làm gì để kỉ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930. - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và tìm hiểu về phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Chuẩn bị bài sau: Xô viết Nghệ – Tĩnh.	+ Cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo. . Đề ra đường lối đúng đắn. Cách mạng Việt Nam liên tiếp giành được nhiều thắng lợi to lớn. + Cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi vẻ vang. - 3 HS nêu trước lớp.
---	---

Bài 8: XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH

I. MỤC TIÊU

- Kể lại được cuộc biểu tình ngày 12-9- 1930 ở Nghệ An:

Ngày 12-9-1930 hàng vạn nông các huyện Hưng Nguyên, Nam Đàn với cờ đỏ búa liềm và các khẩu hiệu cách mạng kéo về thành phố Vinh. Thực dân Pháp cho binh lính đàn áp, chúng cho máy bay ném bom đoàn biểu tình. Phong trào đấu tranh tiếp tục lan rộng ở Nghệ Tĩnh.

- Biết một số biểu hiện về xây dựng cuộc sống mới ở thôn xã:

+ Trong những năm 1930- 1931, ở nhiều vùng nông thôn Nghệ- Tĩnh nhân dân giành được quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới.

+ Ruộng đất của địa chủ bị tịch thu để chia cho nông dân, các thứ thuế vô lí bị xóa bỏ.

+ Các phong tục lạc hậu bị xóa bỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- Các hình minh họa trong SGK.

- Phiếu học tập cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(5')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS + Nêu những nét chính về hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam? + Nêu ý nghĩa của việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời?	- 3 HS lên bảng và lần lượt trả lời các câu hỏi - 1 số HS nêu trước lớp. + ... Hội nghị diễn ra vào đầu xuân 1930, tại Hồng Kông. + Hội nghị phải làm việc bí mật dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc. + Kết quả hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị cũng đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. + ... là sự kiện lịch sử trọng đại. Cách mạng Việt Nam có một tổ chức tiên phong lãnh đạo. Cách mạng Việt Nam có sự lãnh đạo

- Nhận xt bị kiểm. 2. Bài mới: (30') * <u>Giới thiệu bài mới:</u> - GV cho HS quan sát hình minh hoạ 1, tr17, SGK và hỏi: hãy mô tả những gì em thấy trong hình. - GV giới thiệu: <i>Khí thế hùng hực mà chúng ta vừa cảm nhận được trong tranh chính là khí thế của phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh, phong trào cách mạng lớn nhất những năm 1930-1931 ở nước ta do Đảng lãnh đạo.</i> ❖ <u>Hoạt động 1:</u>Làm việc cả lớp. ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết về cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 và tinh thần cách mạng của nhân dân Nghệ-Tĩnh trong những năm 1930-1931. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV treo bản đồ hành chính Việt Nam, yêu cầu HS tìm và chỉ vị trí 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh.	đúng đắn, giành được nhiều thắng lợi to lớn. - Quan sát- trả lời. - 1 HS lên bảng chỉ, cả lớp theo dõi. - HS lắng nghe.
---	---

- GV giới thiệu: <i>Đây chính là nơi diễn ra đỉnh cao của phong trào cách mạng Việt Nam những năm 1930-1931. Nghệ-Tĩnh là tên viết tắt của 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Tại đây, ngày 12-9-1930 đã diễn ra cuộc biểu tình lớn, đi đầu cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta.</i> - GV nêu yêu cầu: Dựa vào tranh minh hoạ và nội dung SGK, em hãy thuật lại cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 ở Nghệ An. - GV gọi HS trình bày trước lớp. - GV hỏi: Cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 đã cho thấy tinh thần đấu tranh của nhân dân Nghệ An-Hà Tĩnh như thế nào? - GV kết luận: <i>Đảng ta vừa ra đời đã đưa phong trào cách mạng bùng lên ở 1 số địa phương. Trong đó phong trào Xô viết</i>	- HS làm việc theo cặp, 2 HS ngồi cạnh nhau cùng đọc SGK và thuật lại cho nhau nghe - 3 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi bổ sung ý kiến. - HS nêu: Nhân dân có tinh thần đấu tranh cao, quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Cho dù chúng đã đàn áp dã man, dùng máy bay ném bom, nhiều người bị chết, người bị thương nhưng không thể lung lạc ý chí chiến đấu của nhân dân. - HS lắng nghe.
--	--

Nghệ-Tĩnh là đỉnh cao. Phong trào này làm nên những đổi mới ở làng quê Nghệ-Tĩnh những năm 1930-1931, hãy cùng tìm hiểu điều này.

❖ **Hoạt động 2:** *Làm việc cả lớp.*

- **Mục tiêu:** giúp HS hiểu về những chuyển biến mới ở những nơi nhân dân Nghệ-Tĩnh giành được chính quyền cách mạng.

- **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ 2 tr 18, SGK và hỏi: Hãy nêu nội dung của hình minh hoạ 2.

- GV hỏi: Khi sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp người nông dân có ruộng đất không? Họ phải cày ruộng cho ai?

- GV nêu: *Thế nhưng vào những năm 1930-1931, ở những nơi nhân dân giành chính quyền cách mạng, ruộng đất của địa chủ bị tịch thu chia cho nông dân. Ngoài điểm mới này, chính quyền Xô Viết*

- 1 HS nêu: Minh hoạ người nông dân Hà Tĩnh được cày trên thửa ruộng do chính quyền Xô viết chia

- HS: Sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, người nông dân không có ruộng, họ phải cày thuê, cuốc mướn cho địa chủ, thực dân hay bỏ làng đi làm việc khác.

<i>Nghệ-Tĩnh còn tạo cho làng quê 1 số nơi ở Nghệ-Tĩnh những điểm mới gì?</i> - GV nêu yêu cầu: Hãy đọc SGK và ghi lại những điểm mới. - GV gọi HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn làm bài trên bảng lớp. - GV hỏi: Khi được sống dưới chính quyền Xô viết, người dân có cảm nghĩ gì? - GV trình bày: <i>Trước thành công của phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh bọn đế quốc, phong kiến vô cùng hoảng sợ, đàn áp phong trào hết sức dã man. Chúng điều thêm lính về đàn áp, triệt hạ làng xóm. Hàng nghìn Đảng viên cộng sản và chiến sĩ yêu nước bị tù đầy hoặc bị giết chết. Đến giữa năm 1931, phong trào lắng xuống. Mặc dù vậy phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh đã tạo 1 dấu ấn to lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam và có ý nghĩa hết sức to lớn.</i> ❖ <u>Hoạt động 3:</u>Làm việc cá nhân.	- HS làm việc cá nhân, tự đọc và thực hiện yêu cầu, 1 HS ghi lại những điểm mới lên bảng lớp. - Cả lớp bổ sung ý kiến. - HS nêu: Ai cũng cảm thấy phấn khởi, thoát khỏi ách nô lệ và trở thành người chủ thôn xóm. - HS lắng nghe.
--	--

- Mục tiêu: giúp HS hiểu được ý nghĩa của phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS cả lớp cùng trao đổi và nêu ý nghĩa của phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh.(câu gợi ý: Phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh nói lên điều gì về tinh thần chiến đấu và khả năng làm cách mạng của nhân dân ta? Phong trào có tác động gì đối với phong trào cả nước?)

- GV kết luận: *Phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh cho thấy tinh thần dũng cảm của nhân dân ta, sự thành công bước đầu cho thấy nhân dân ta hoàn toàn có thể làm cách mạng thành công; phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh đã khích lệ, cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.*

2. củng cố –dặn dò(3')

- GV giới thiệu: *Phong trào Xô Viết Nghệ-Tĩnh là phong trào đấu tranh lớn nhất của nhân dân ta trong những năm 1930-1931 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương(từ tháng*

- 2 HS ngồi cạnh trao đổi với nhau và nêu ý kiến.

- 1 HS nêu ý kiến trước lớp, lớp theo dõi bổ sung ý kiến.

10-1930, ĐCSVN đổi thành ĐCSĐD cho phù hợp với nhiệm vụ mà Quốc tế cộng sản giao cho). Đã có nhiều áng thơ văn hay, viết về phong trào này. GV đọc 1 đoạn thơ Than ơi nước mất nhà xiêu Thế không chịu nổi, liệu chiều tính mau! Kìa Bến Thủy đứng đầu dãy trước Nọ Thanh Chương tiếp bước, bước lên Nam Đàn, Nghi Lộc, Hưng Nguyên Anh Sơn, Hà Tĩnh một phen dậy rồi Không có lẽ ta ngồi chịu chết Phải cùng nhau kiên quyết một phen Trên sóng cả cờ đào phát thẳng Dưới đất bằng giấy trắng tung ra Giữa thnh một trận xông pha Bên kia đạn sắt, bên ta gan vàng. - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe, sau đó nêu cảm nghĩ về đoạn thơ.
---	---

Bài 9: CÁCH MẠNG MÙA THU

I. MỤC TIÊU

- Tường thuật lại được sự kiện nhân dân Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi: Ngày 19- 8- 1945 hàng chục vạn nhân dân Hà Nội xuống đường biểu dương lực lượng và mít tinh tại Nhà hát lớn thành phố. Ngay sau cuộc mít tinh , quần chúng đã xông vào chiếm các cơ sở đầu não của kẻ thù: Phủ Khâm sai, Sở Mật Thám, ... Chiều ngày 17- 8- 1945 cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.

- Biết Cách mạng tháng Tám nổ ra vào thời gian nào, sự kiện cần nhớ, kết quả:
 - + Tháng 8- 1945 nhân dân ta vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền và lần lượt giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
 - + Ngày 19- 8 trở thành ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Ảnh tư liệu về Cách mạng tháng Tám.
- Phiếu học tập cho HS.
- HS sưu tầm thông tin về khởi nghĩa giành chính quyền ở quê hương mình năm 1945.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(4')</u>	

- GV gọi 2 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. + Thuật lại cuộc khởi nghĩa 12-9-1930 ở Nghệ An? + Trong những năm 1930-1931, ở nhiều vùng nông thôn Nghệ-Tĩnh diễn ra điều gì mới? - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới: (30') <u>Giới thiệu bài mới:(1')</u> - GV hỏi: em biết gì về ngày 19-8? - GV giới thiệu: Ngày 19-8 là ngày kỉ niệm cuộc Cách mạng tháng Tám. Diễn biến của cuộc cách mạng này ra sao, cuộc cách mạng có	- 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi - NX - HS trả lời. + ... Nhân dân có tinh thần đấu tranh cao, quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Cho dù chúng đã đàn áp dã man, dùng máy bay ném bom, nhiều người bị chết, người bị thương nhưng không thể lung lạc ý chí chiến đấu của nhân dân. + ... ai cũng cảm thấy phấn khởi, thoát khỏi ách nô lệ và trở thành người chủ thôn xóm. người nông dân Hà Tĩnh được cày trên thửa ruộng do chính quyền Xô viết chia. - Lắng nghe.
--	---

ý nghĩa lớn lao như thế nào với lịch sử dân tộc ta. Chúng ta tìm hiểu qua bài học hôm nay. ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc cả lớp.</i> • <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS biết <i>thời cơ cách mạng</i>. • <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS đọc phần chữ nhỏ đầu tiên trong bài Cách mạng mùa thu. - GV nêu vấn đề: Tháng 3-1945, phát xít Nhật hất cẳng Pháp, giành quyền đô hộ nước ta. Giữa tháng 8-1945, quân phiệt Nhật ở châu Á đầu hàng quân đồng minh. Đảng ta xác định đây là thời cơ để chúng ta tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước. Theo em, vì sao Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một cho Cách mạng Việt Nam ? - GV gợi ý thêm: Tình hình kẻ thù của dân tộc ta lúc này như thế nào? - GV gọi HS trình bày trước lớp.	- 1 HS đọc thành tiếng “cuối năm 1940...đã giành được thắng lợi quyết định với cuộc khởi nghĩa ở các thành phố lớn Huế, Sài Gòn, lớn nhất ở Hà Nội”. - HS thảo luận tìm câu trả lời. - HS dựa vào gợi ý để trả lời:
---	--

- GV hỏi: Cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 đã cho thấy tinh thần đấu tranh của nhân dân Nghệ An-Hà Tĩnh như thế nào?

- GV kết luận: Nhận thấy thời cơ đến, Đảng ta nhanh chóng phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Để động viên quyết tâm của toàn dân tộc, Bác Hồ đã nói: “*Dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường sơn cũng cương quyết giành cho được độc lập*”.
Hưởng ứng lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng, lời kêu gọi của Bác, nhân dân khắp nơi đã nổi dậy, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội. Chúng ta tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa này.

❖ **Hoạt động 2:** Làm việc nhóm.

+ ... Đảng ta lại xác định đây là thời cơ ngàn năm có một vì: Từ 1940, Nhật và Pháp cùng đô hộ nước ta nhưng tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm nước ta. Tháng 8-1945, quân Nhật ở châu Á thua trận và đầu hàng quân đồng minh, thế lực của chúng đang suy giảm rất nhiều, nên ta phải chớp thời cơ này làm cách mạng.

- HS lắng nghe.

● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS hiểu về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945. ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và thuật lại cho nhau nghe về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945. - GV yêu cầu 1 HS trình bày trước lớp * GV: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19-8-1945: Ngày 18-8- 1945 cả Hà Nội xuất hiện cờ đỏ sao vàng, tràn ngập khí thế Cách mạng. Sáng 19-8-1945, hàng chục vạn dân nội thành, ngoại thành và các tỉnh lân cận xuống đường biểu dương lực lượng. Họ mang trong tay những vũ khí thô sơ như giáo mác, m tấu, ... tiến về quảng trường Nhà hát lớn thành phố. Đến trưa, đại diện Ủy ban khởi nghĩa đọc lời kêu gọi khởi nghĩa giành chính quyền. Ngay sau đó, cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình vũ trang cướp chính quyền. Quân chúng cách mạng có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS, lần lượt từng HS thuật lại trước nhóm, các HS trong nhóm theo dõi, bổ sung ý kiến. - 1 HS trình bày, lớp theo dõi bổ sung ý kiến.
---	--

xông vào các cơ quan đầu no của kẻ th như Phủ Khâm sai, Sở Mật thám, sở Cảnh sát, Trại Bảo an binh, ...

Khi đoàn biểu tình ko đến Phủ Khâm sai, lính bảo an ở đây được lệnh sẵn sàng nổ súng. Quân chúng nhất tề hô vang khẩu hiệu, đập cửa, đồng thời thuyết phục lính bảo an đừng bắn, nhiều người vượt qua hàng rào sắt nhảy vào Phủ. Chiều 19- 8- 1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.

❖ **Hoạt động 3:***Làm việc cá nhân.*

- Mục tiêu: giúp HS liên hệ cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội với các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS nhắc lại kết quả của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.

- GV nêu vấn đề cho HS kh ,giới:

- HS: chiều 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng.

- HS kh , giới nêu:

+ Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội không toàn thắng thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ ra sao? + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội có tác động như thế nào đến tinh thần cách mạng của nhân dân cả nước? - GV tóm tắt ý kiến của HS. - GV hỏi: Tiếp sau Hà Nội, những nơi nào đã giành được chính quyền. - GV yêu cầu HS kh, giới liên hệ: Em biết gì về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương năm 1945, dựa theo lịch sử địa phương. - GV kể về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương năm 1945, dựa theo lịch sử địa phương. ❖ <u>Hoạt động 4:</u>Làm việc cá nhân.	+ Hà nội là nơi cơ quan đầu não của giặc, nếu Hà Nội không giành được chính quyền thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn. + Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội đã cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền. - HS lắng nghe. - HS đọc SGK và trả lời. + ... Huế(23-8), Sĩ Gìn(25-8),28-8-1945 cuộc Tổng khởi nghĩa cả nước. - Một số HS nêu trước lớp.
---	---

● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS hiểu nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám. ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. Câu hỏi gợi ý: + Vì sao nhân dân ta giành được thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám?(gợi ý: nhân dân ta có truyền thống gì? Ai là người lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thắng lợi) - <i>Hỏi HS giỏi</i> + <i>Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào?</i> - GV kết luận về nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám.	- HS trả lời. + Nhân dân ta giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám là vì nhân dân ta có lòng yêu nước sâu sắc, đồng thời có Đảng lãnh đạo, Đảng đã chuẩn bị sẵn sàng cho Cách mạng và chớp được thời cơ ngàn năm có một. + ... Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám cho thấy lòng yêu nước và tinh thần cách mạng của nhân dân ta. Chúng ta giành được độc lập dân tộc, dân ta thoát khỏi kiếp nô lệ, ách thống trị của thực dân, phong kiến. + ... đập tan xiềng xích nô lệ suốt 80 năm, giành chính
---	--

<u>2. Củng cố –dẫn dò(3')</u> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Vì sao mùa thu 1945 đđược gọi là mùa thu cách mạng? + Vì sao Ngày 19-8 đđược lấy làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và chuẩn bị bài sau: Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn Độc lập	quyền về tay nhân dân ta, mở ra một trang sử mới cho dân tộc. - HS trả lời. + ... vì mùa thu nầy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác nhân dân ta đđứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Từ mùa thu này, dân tộc ta từ một dân tộc bị nô lệ hơn 80 năm trở thành dân tộc độc lập tự do. + ... Vì sao Ngày 19-8 đđược lấy làm ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta
--	---

Bài 10: BÁC HỒ ĐỌC TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

I. MỤC TIÊU

- Tường thuật lại cuộc mít tinh ngày 2/ 9/ 1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*:

+ Ngày 2- 9 nhân dân Hà Nội tập trung tại quảng trường Ba Đình, tại buổi lễ Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó là lễ ra mắt và tuyên thệ của các thành viên Chính phủ lâm thời. Đến chiều buổi lễ kết thúc.

- Ghi nhớ: đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- Phiếu học tập cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và ph điểm HS. + Em hãy tường thuật lại cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội 19-8-1945? + Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc ta? - Nhận xt bi kiểm.	- 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi + ... chiều 19-8-1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội toàn thắng. Hà Nội là nơi cơ quan đầu não của giặc, nếu Hà Nội không giành được chính quyền thì việc giành chính quyền ở các địa phương khác sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Hà Nội đã cổ vũ tinh thần nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh giành chính quyền. + ... đập tan xiềng xích nô lệ suốt 80 năm, giành chính quyền về tay nhân dân ta, mở ra một trang sử mới cho dân tộc.

2. Bài mới: (30') <u>Giới thiệu bài mới:(1')</u> - GV cho HS quan sát hình vẽ minh hoạ về ngày 2-9-45 và yêu cầu học sinh nêu tên sự kiện lịch sử được minh hoạ. - GV giới thiệu bài. ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc cả lớp.</i> • <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết quang cảnh Hà nội ngày 2-9-1945. • <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS đọc SGK và dùng tranh ảnh minh hoạ - GV tổ chức cho HS thi tả quang cảnh ngày 2-9-1945. - GV tổ chức cho HS bình chọn bạn tả hay nhất v hấp dẫn nhất. - GV tuyên dương HS được cả lớp bình chọn.	- HS lắng nghe. - HS trả lời: đó là ngày Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập... - HS làm việc theo cặp. Lần lượt từng em miêu tả cho bạn bên cạnh nghe và sửa chữa cho nhau. - 3 HS lên bảng thi tả. + Hà Nội tung bừng cờ hoa + Đồng bào Hà Nội không kể gia, trẻ, gái, trai mọi người đều xuống đường hướng về Ba Đình chờ buổi lễ. + Đội danh dự đứng nghiêm trang quanh lễ đài mới dựng. - HS bình chọn bạn tả hay nhất v hấp dẫn nhất.
--	--

- GV kết luận ý chính về quang cảnh ngày 2-9-1945: + Hà nội tung bừng cờ hoa.(Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình) + Đồng bào không kể già, trẻ, gái, trai, mọi người đều hướng về Ba Đình chờ buổi lễ. (Mươi triệu tim chờ, chim cũng nín). + Đội danh dự đứng nghiêm trang quanh lễ đài mới dựng. ❖ <u>Hoạt động 2:</u><i>Làm việc nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS hiểu về diễn biến buổi lễ tuyên bố độc lập. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và trả lời câu hỏi: buổi lễ tuyên bố độc lập của dân tộc đã diễn ra như thế nào? Câu hỏi gợi ý: + Buổi lễ bắt đầu khi nào? + Trong buổi lễ, diễn ra các sự kiện chính nào?	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS, cùng đọc SGK và thảo luận. + ... đúng 14 giờ. + ... Bác Hồ và các vị trong Chính phủ lâm thời bước lên lễ đài chào nhân dân.
---	---

+ Buổi lễ kết thúc ra sao. - GV tổ chức cho HS trình bày diễn biến của buổi lễ tuyên bố độc lập trước lớp. - GV hỏi: Khi đang đọc bản tuyên ngôn độc lập Bác Hồ dừng lại để làm gì? - GV kết luận những nt chính về diễn biến của lễ tuyên bố độc lập. ❖ <u>Hoạt động 3:</u><i>Làm việc cá nhân.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết một số nội dung của bản tuyên ngôn độc lập. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV gọi 2 HS đọc 2 đoạn trích của tuyên ngôn độc lập trong SGK.	Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập Các thành viên của Chính phủ lâm thời ra mắt và tuyên thệ trước đồng bào quốc dân. + ... buổi lễ kết thúc nhưng giọng nói Bác Hồ và những lời khẳng định trong bản Tuyên ngôn Độc lập còn vọng mãi trong mỗi người dân Việt Nam. - 3 nhóm cử 3 đại diện lần lượt trình bày, lớp theo dõi bổ sung ý kiến. - 1 HS trả lời. + ...đề hỏi” Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?” - 2 HS lần lượt đọc.
--	---

- GV cho HS phát biểu ý kiến trước lớp. - GV kết luận: Bản Tuyên ngôn độc lập mà Bác Hồ đọc ngày 2-9-1945 đã khẳng định quyền độc lập, tự do thiêng liêng của dân tộc, đồng thời khẳng định dân tộc Việt Nam sẽ quyết tâm giữ vững quyền tự do, độc lập ấy ❖ <u>Hoạt động 4: Làm việc cá nhân.</u> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS hiểu ý nghĩa của sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV hướng dẫn HS thảo luận để tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của sự kiện 2-9-1945 thông qua câu hỏi: Sự kiện 2-9-1945 đã khẳng định điều gì về nền độc lập của dân tộc Việt Nam, đã chấm dứt chế độ nào ở Việt Nam? Tuyên bố khai sinh ra chế độ nào? Những việc đó có tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Thể hiện	- 3 HS nêu ý kiến trước lớp, cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến. - HS thảo luận để trả lời các câu hỏi, sau đó rút ra ý nghĩa của sự kiện lịch sử ngày 2-9-1945.
---	---

điều gì về truyền thống của người Việt Nam.

- GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV nhận xét kết quả thảo luận và kết luận: Sự kiện Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945 đã khẳng định quyền độc lập của dân tộc ta, kết thúc hơn 80 năm thực dân Pháp xâm lược và đô hộ nước ta, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Sự kiện này một lần nữa khẳng định tinh thần kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập của dân tộc ta.

2. Củng cố –dẫn dò(3')

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

+ Ngày 2-9 l kỉ niệm gì của dn tộc ta?

- 2 nhóm HS cử đại diện trình bày, lớp theo dõi bổ sung ý kiến

- HS trả lời.

+ ... Ngày kỉ niệm Bác Hồ đọc
Tuyên ngôn Độc lập

+ Ngày khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Ngày Quốc khánh của nước Cộng
hĩa X hội Chủ nghĩa Việt Nam

- Gv cho một vi HS pht biểu về hình ảnh Bc Hồ trong Ngày 2-9-1945 - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài cũ và chuẩn bị bảng thống kê các sự kiện lịch sử. - Chuẩn bị tiết sau: Ôn tập	- Một số Hs trình by
--	----------------------

Bài 11: ÔN TẬP **HƠN TÁM MƯƠI NĂM CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÀ ĐÔ** **HỘ** **(1858-1945)**

I. MỤC TIÊU

- Nắm được những mốc thời gian của sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945:
 - + Năm 1858: Thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.
 - + Nửa cuối thế kỉ thứ XIX: Phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần vương
 - + Đầu thế kỉ XX phong trào Đông du của Phan Bội Châu.
 - + Ngày 3-2-1930: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
 - + Ngày 19-8-1945: khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội.
 - + Ngày 2- 9 – 1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng kẻ sẵn bảng thông kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945.
- Khô giấy to kẻ sẵn các ô chữ trò chơi: ô chữ kỳ diệu.
- Cơ đủ dùng cho các nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ:(4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. + Em hãy tả lại không khí tung bừng của buổi lễ tuyên bố độc lập 2-9-1945? + Cuối bản tuyên ngôn độc lập, Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì?	 - HS làm việc theo cặp. - 3 HS lên bảng thi tả. + Hà Nội tung bừng cờ hoa + Đồng bào Hà Nội không kể gia, trẻ, gái, trai mọi người đều xuống đường hướng về Ba Đình chờ buổi lễ. Đội danh dự đứng nghiêm trang quanh lễ đài mới dựng. + ... đã khẳng định quyền độc lập của dân tộc ta, kết thúc hơn 80 năm thực dân Pháp xâm lược và đô hộ nước ta, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Sự kiện này một lần nữa khẳng định tinh

● <u>Cách tiến hành:</u> - GV treo bảng thống kê đã hoàn chỉnh (che kín nội dung). - GV chọn 1 HS điều khiển lớp đàm thoại để xây dựng bảng thống kê. - GV theo dõi và làm trọng tài cho HS khi cần thiết. ❖ <u>Hoạt động 2:</u> trò chơi-Ô chữ kỳ diệu. ● <u>Mục tiêu:</u> giúp HS hiểu biết thêm về các sự kiện lịch sử. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV giới thiệu trò chơi: ô chữ gồm 15 hàng ngang và 1 hàng dọc. - GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội chọn 4 bạn tham gia chơi, các bạn khác làm cổ động viên: + Lần lượt các đội chơi được chọn từ hàng ngang, GV sẽ đọc các gợi ý từ hàng ngang. Trả lời đúng 10 điểm... + Trò chơi kết thúc khi tìm được các từ hàng dọc. + Đội được nhiều điểm nhất giành chiến thắng.	- 3 nhóm cử 3 đại diện lần lượt trình bày, lớp theo dõi bổ sung ý kiến. - 1 HS trả lời. - 3 đội cùng suy nghĩ, đội phát cờ nhanh nhất giành được quyền trả lời.
---	---

<u>2. Củng cố –dẫn dò: (3’)</u> - GV tổng kết giờ học, tuyên dương các HS đã chuẩn bị tốt. - GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nh - Chuẩn bị bài sau: Vượt qua tình thế hiểm nghèo	- HS trả lời.
--	---------------

● ***Bổ sung phần nội dung tiết ôn tập:***

*HS thông kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến 1945.

* Hoạt động 1: Thống kê các sự kiện lịch sử:

Thời gian	Sự kiện tiêu biểu	Nội dung cơ bản(hoặc ý nghĩa lịch sử) của sự kiện	Các nhân vật lịch sử tiêu biểu
1-9-1858	Pháp nổ súng xâm lược nước ta	Mở đầu quá trình thực dân Pháp xâm lược	
1859-1864	Phong trào chống Pháp của Trương Định	Phong trào nổ ra từ những ngày đầu khi Pháp vào đánh chiếm Gia Định; Phong trào đang lên cao thì triều đình ra lệnh cho Trương Định giải tán lực lượng nghĩa quân nhưng Ông kiên quyết ở lại cùng nhân dân chống giặc	Bình Ty Đại Nguyễn Soái Trương Định

5-7-1885	Cuộc phản công kinh thành Huế	Để giành thế chủ động, Tôn Thất Thuyết đã quyết định nổ súng trước nhưng do địch cịn mạnh nên kinh thành nhanh chóng thất thủ. Sau cuộc phản công, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên vùng Quảng Trị, ra chiếu Cần vương từ đó bùng nổ phong trào đấu tranh chống Pháp mạnh mẽ gọi là phong trào Cần vương	Tôn Thất Thuyết Vua Hàm Nghi
1905-1908	Phong trào Đông du	Do Phan Bội Châu cổ động và tổ chức đã đưa nhiều thanh niên Việt Nam ra nước ngoài học tập để đào tạo nhân tài cứu nước. Phong trào cho thấy tinh thần yêu nước của thanh niên Việt Nam	Phan Bội Châu là nhà yêu nước tiêu biểu của Việt Nam đầu thế kỉ XX
5-6-1911	Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước	Năm 1911, với lòng yêu nước, thương dân Nguyễn Tất Thành đã từ cảng Nh Rồng ra đi tìm đường cứu nước, khác với con đường của các chí sĩ yêu nước đầu thế kỷ XX	Nguyễn Tất Thành

3-2-1930	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	Từ đây, Cách mạng Việt nam có Đảng lãnh đạo sẽ tiến lên giành nhiều thắng lợi vẻ vang.	
1930-1931	Phong trào Xô viết- Nghệ - Tĩnh	Nhân dân Nghệ- tĩnh đã đấu tranh quyết liệt, giành quyền làm chủ, xây dựng cuộc sống mới văn minh, tiến bộ ở vùng nông thôn rộng lớn. Ngày 12-9 là ngày kỉ niệm Xô viết- Nghệ - Tĩnh. Phong trào cho thấy nhân dân ta sẽ làm cách mạng thành công.	
8-1945	Cách mạng tháng Tám thành công	Mùa thu 1945, nhân dân cả nước vùng lên phá tan xiềng xích nô lệ. Ngày 19-8 là ngày kỉ niệm Cách mạng tháng Tám của nước ta.	
2-9-1945	Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình	Tuyên bố với toàn thể quốc dân đồng bào và toàn thế giới biết: nước Việt Nam đã thật sự độc lập, tự do: nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả để bảo vệ quyền tự lập, tự do...	

*** Hoạt động 2: Trò chơi ô chữ**

- 1) Bình Tây Đại nguyên soái (10 chữ cái).
- 2) Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX do Phan Bội Châu tổ chức (6 chữ cái).

- 3) Một trong cc tn gọi của Bc Hồ (12 chữ cái).
- 4) Một trong hai tỉnh nỏ ra phong tro Xơ viết Nghệ- tĩnh(6 chữ cái)
- 5) Phong trào yêu nước diễn ra sau cuộc phản công ở kinh thành huế (8 chữ cái)
- 6) Cuộc cch mạng ma thu của dn tộc ta diễn ra vo thời gian ny(8 chữ cái)
- 7) Theo lệnh của triều đình thì Trương Định phải về đây nhận chức lĩnh binh(7 chữ cái).
- 8) Nơi là Cách mạng thành công ngày 19-8-1945(5 chữ cái)
- 9) Nhân dân huyện này đều tham gia biểu tình ngày 12-9- 1930(6 chữ cái)
- 10)Tên Quảng trường là nơi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập(6 chữ cái)
- 11)Giai cấp xuất hiện ở nước ta khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ(8 chữ cái)
- 12)Nơi diễn ra Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam(8 chữ cái)
- 13)Cách mạng tháng Tám giải phóng cho nhân dân ta thoát khỏi kiếp người này(4 chữ cái)
- 14)Người chủ chiến trong triều đình nh Nguyễn(13 chữ cái)
- 15)Người lập ra Hội Duy Tân(11 chữ cái)

					T	R	U	Ơ	N	G	Đ	I	N	H
Đ	Ô	N	G	D	U									
		N	G	U	Y		N	A	I	Q	U	Ô	C	
		N	G	H		A	N							
			C		N	V	U	Ơ	N	G				
		T	H	A	N	G	T	A	M					

		A	N	G	I	A	N	G						
	H	A	N	Ô	I									
				N	A	M	Đ	A	N					
		B	A	Đ	I	N	H							
			C	Ô	N	G	N	H		N				
H	Ô	N	G	C	Ô	N	G							
		N	Ô	L										
T	Ô	N	T	H		T	T	H	U	Y		T		
				P	H	A	N	B	Ô	I	C	H		U

C

Ngày soạn:

Tiết: 13

Ngày dạy:

Tuần: 13

**Bài 13: “THÀ HI SINH TẤT CẢ,
CHÚ NHẤT ĐỊNH KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC”**

I. MỤC TIÊU

- Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp:

+ Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.

+ Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta tiến hành cuộc toàn quốc kháng chiến.

+ Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.

- HS sưu tầm tư liệu về những ngày toàn quốc kháng chiến ở quê hương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ(4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. + Vì sao nói: ngay sau Cách mạng tháng Tám, nước ta ở trong tình thế”nghìn cân treo sợi tóc”.	 - 3 HS lên bảng trả lời các câu hỏi – NX. + ... Nói nước ta ở trong tình thế “nghìn cân treo sợi tóc” – tức tình

+ Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt”? + Nêu cảm nghĩ của em về Bác Hồ trong những ngày toàn dân diệt “giặc đói” và “giặc dốt”. - Nhận xét bài kiểm 2 Bài mới : (30’) * <u>Giới thiệu bài mới</u>(1’) - GV giới thiệu bài: Vừa giành độc lập, Việt Nam muốn có hoà bình để xây dựng đất nước, nhưng thực dân Pháp lại tấn công Sài Gòn... ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc cá nhân.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết hành động quay lại xâm lược nước ta của thực dân Pháp. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau:	hình vô cùng bấp bênh, nguy hiểm vì: + Cách mạng vừa thành công nhưng đất nước gặp muôn vàn khó khăn. + Nạn đói năm 1945 làm hơn 2 triệu người chết, nông nghiệp đình đốn... + ... nhân dân quyên góp gạo. Học bình dân học vụ. + ... Vì “giặc đói” và “giặc dốt”. chúng cũng nguy hiểm như giặc ngoại xâm... - HS lắng nghe. - HS đọc SGK, tìm câu trả lời:
---	---

+ Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp đã có hành động gì?	+ Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp đã quay lại nước ta: • Đánh chiếm Sài Gòn, mở rộng xâm lược Nam bộ. • Đánh chiếm Hà Nội, Hải Phòng. • Ngày 18-12-1946 chúng gửi tối hậu thư, đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng, nếu không chúng sẽ tấn công Hà Nội. Bắt đầu ngày 20-12-1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhận thì việc trị an ở thành phố H Nội.
+ Những việc làm của chúng thể hiện dã tâm gì?	+ Chúng muốn xâm lược nước ta một lần nữa.
+ Trước hoàn cảnh đó, Đảng, chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?	+... Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng
- GV kết luận: Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp đã quay lại nước ta với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Nhân dân ta không	đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

❖ **Hoạt động 2:** Làm việc cả lớp.

- **Mục tiêu:** Giúp HS hiểu về lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

● **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS đọc SGK.
- GV lần lượt nêu câu hỏi:
 - + Trung ương Đảng và chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến khi nào?
 - + Ngày 20-12-1946 có sự kiện gì xảy ra?
- GV yêu cầu 1 HS đọc thành tiếng lời kêu gọi của Bác Hồ trước lớp
- GV hỏi: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện điều gì?
- GV: câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ nhất?

- Cả lớp đọc thầm trong SGK.
- HS lần lượt trả lời.
 - + Đêm 18, rạng sáng 19-12-1946. Đảng và Chính phủ đã họp và quyết định toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp
 - + ... ngày 20-12-1946 Đài tiếng nói Việt Nam phát đi lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh
- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.
- 1 HS nêu: Cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta.

- GV mở rộng thêm: Lời kêu gọi tôn quốc khng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được viết tại làng Vạn Phúc Phúc (Hà Đông- Hà Tây). Trong lời kêu gọi ngoài phần chỉ r quyết tm chiến đấu vì độc lập của dn tộc Việt Nam m chng ta cng tìm hiểu, Bc vận động nhân dân: <i>“Bất kì đàn ông , đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam là phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng thì dùng súng. Ai có gươm thì dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng ra sức chống thực dân Pháp cứu nước! Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta”</i>. ❖ <u>Hoạt động 3:</u>Làm việc nhóm. ● <u>Mục tiêu:</u> giúp HS biết ý nghĩa của câu”quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. ● <u>Cách tiến hành:</u>	- HS: Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.
---	--

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc SGK và quan sát hình minh hoạ để: + Thuật lại cuộc chiến đấu của quân và dân Thủ đô Hà Nội, Huế, Đà Nẵng. + Ở các địa phương nhân dân đã chiến đấu với tinh thần như thế nào? - GV tổ chức cho 3 HS thi thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân các tỉnh, lớp bổ sung ý kiến. - GV tổ chức cho HS cả lớp đàm thoại để trao đổi: + Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì? + Việc quân và dân Hà Nội chiến đấu giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào?	- HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS, lần lượt từng em thuật trước nhóm, các bạn bổ sung ý kiến. - 1 HS thuật lại cuộc chiến đấu ở Hà Nội, 1 HS thuật lại cuộc chiến đấu ở Huế, 1 HS thuật lại cuộc chiến đấu ở Đà Nẵng. - HS suy nghĩ, nêu ý kiến. + ...hình 1 chụp cảnh: ... Nhân dân dựng chiến lũy để ngăn cản quân Pháp. + Bảo vệ cho hàng vạn đồng bào và chính phủ rời thành phố về căn cứ. + Chiến sĩ ta ôm bom ba còng, sẵn sàng lao vào quân địch.
--	---

Ngày soạn:

Tiết: 14

Ngày dạy:

Tuần: 14

THU ĐÔNG 1947, VIỆT BẮC “MÒ CHÔN GIẶC PHÁP”

I. MỤC TIÊU

- Trình bày sơ lược được diễn biến chính của chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 trên lược đồ, nắm được ý nghĩa thắng lợi (phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, bảo vệ được căn cứ địa của kháng chiến):

+ Âm mưu của Pháp đánh lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng bộ đội chủ lực của ta để mau chóng kết thúc chiến tranh.

+ Quân Pháp chia làm ba mũi(nhảy dù, đường bộ và đường thủy) tiến công lên Việt Bắc.

+ Quân ta phục kích chặn đánh địch với các trận tiêu biểu: Đèo Bông Lau, Đoan Hùng, ...

Sau hơn một tháng bị sa lầy, địch rút lui, trên đường rút chạy quân địch còn bị ta chặn đánh dữ dội.

+ Ý nghĩa: Ta đánh bại cuộc tấn công quy mô của địch lên Việt Bắc, phá tan âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não và chủ lực của ta, bảo vệ được căn cứ địa kháng chiến.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.
- Phiếu học của HS(hoạt động 2,3)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Kiểm tra bài cũ(5’): - GV gọi 2 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới(35’) - GV giới thiệu bài (1’) Sau những ngày đầu toàn quốc kháng chiến, chính phủ và nhân dân ta đã rời Hà Nội lên xây dựng thủ đô kháng chiến tại Việt Bắc gồm 6	- 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi sau: + Hãy nêu dẫn chứng về âm mưu quyết tâm cướp nước ta 1 lần nữa của thực dân Pháp. + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện điều gì? Đọc 1 đoạn trong lời kêu gọi mà em thích nhất. - HS lắng nghe.

<i>tỉnh như Tuyên Quang, H Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên (Gv chỉ bản đồ)... Đây là nơi tập trung cơ quan đầu no v bộ đội chủ lực của ta. Thu – đông năm 1947, giặc Pháp ồ ạt tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu no của khng chiến, nhưng chúng đã thất bại. Bi học hôm nay chng ta cng tìm hiểu về chiến thắng Việt Bắc thu- đông 1947.</i> ❖ <u>Hoạt động 1:</u> (7') <i>Làm việc cá nhân.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết âm mưu của địch và chủ trương của ta. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau: + Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu gì? + Vì sao chúng quyết tâm thực hiện bằng được âm mưu đó?	- HS đọc SGK/30, tìm câu trả lời: +... Php mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc. +... vì đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Nếu đánh thắng chúng có thể sớm kết thúc chiến tranh
---	--

+ Trước âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và chính phủ ta đã có chủ trương gì? + Để chuẩn bị cho chiến dịch Thu- Đông nhân dân ta đã làm gì các em quan sát hình 1 và cho biết nội dung của hình 1 là gì? - GV cho HS trình bày ý kiến trước lớp. : - GV kết luận: Sau khi đánh chiếm được Hà Nội và các thành phố lớn thực dân Pháp có âm mưu mở cuộc tấn công với qui mô lớn lên căn cứ Việt Bắc, vì đây là nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Trước tình hình đó, trung ương Đảng, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp và quyết định <i>phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của địch</i>.	xâm lược và đưa nước ta về chế độ thuộc địa. + ... Trung ương Đảng, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã họp và quyết định: <i>Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc</i>. - Mỗi HS trình bày 1 ý kiến, các HS khác theo dõi bổ sung. +... Nhân dân Phú Thọ cấm không cho quân Pháp nhảy dù xuống trong chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947.
--	--

❖ <u>Hoạt động 2:</u> (20') <i>Làm việc nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS hiểu diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu –đông 1947. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4(4') + Yu cầu HS: đọc SGK, sau đó dựa vào SGK và lược đồ trình bày diễn biến chiến dịch. - GV lần lượt nêu câu hỏi gợi ý: + Quân địch tấn công lên Việt Bắc theo mấy đường? Nêu cụ thể từng đường. + Quân ta đã tiến công, chặn đánh quân địch như thế nào?	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Lần lượt mỗi HS trình bày. - HS lần lượt trả lời. + Php chia làm 3 đường. + ... qun ta đánh địch ở 3 đường tấn công của chúng. ▪ Tại thị x Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn khi địch vừa nhảy dù xuống đ rơi vào trận địa phục kích của bộ đội ta. ▪ Trên đường số 4 ta chặn đánh địch ở Đèo bông Lau và giành thắng lợi lớn. ▪ Trên đường thủy, ta chặn đánh địch ở Đoan Hùng, tàu chiến và ca nô Pháp bị đốt cháy trên định sông Lô.
--	---

+ Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt Bắc, quân địch rơi vào tình thế như thế nào? + Sau hơn 75 ngày đêm chiến đấu, quân ta thu được kết quả ra sao? - GV tổ chức cho HS thi trình bày diễn biến của chiến dịch Việt Bắc. (14') - GV tuyên dương các HS tham gia thi. (2') ❖ <u>Hoạt động 3:</u> (7') <i>Làm việc nhóm đôi</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc thu-đông 1947. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ trả lời:	+ ... Sau hơn 1 tháng bị sa lầy ở Việt Bắc, quân địch buộc phải rút quân. Thế nhưng đường rút quân của chúng bị ta chặn đánh dữ dội tại Bình Ca, Đoan Hùng. + ... tiêu diệt 3000 tên địch, bắt giam hàng trăm tên; bắn rơi 16 máy bay địch, phá huỷ hàng trăm xe cơ giới, tu chiến, ca nơ. Thu- đông 1947 ta đã đánh bại cuộc tấn công quy mô lớn của địch lên Việt Bắc, bảo vệ được cơ quan đầu no của khng chiến. - 3 HS lên thi trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét. - HS suy nghĩ và trả lời trước lớp.
---	--

+ Thắng lợi của chiến dịch đã tác động như thế nào đến âm mưu đánh nhanh-thắng nhanh, kết thúc chiến tranh của thực dân Pháp ? + Sau chiến dịch, cơ quan đầu não kháng chiến ở Việt Bắc như thế nào? + Chiến dịch Việt Bắc thắng lợi chứng tỏ điều gì về sức mạnh và truyền thống của nhân dân ta? + Thắng lợi tác động thế nào đến tinh thần chiến đấu của nhân dân cả nước? - GV kết luận: Chiến thắng của chiến dịch Việt Bắc đã đập tan âm mưu mau chóng kết thúc chiến tranh của địch bảo vệ được cơ quan đầu não kháng chiến ở Việt Bắc. Đưa cuộc kháng chiến của quân và dân Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. <u>3. Củng cố –dặn dò(3')</u> - GV hỏi: Tại sao nói Việt Bắc thu-đông 1947 là “Mồ chôn giặc Pháp”?	+ ... phá tan âm mưu đánh nhanh-thắng nhanh của địch, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta. +.. cơ quan đầu não kháng chiến ở Việt Bắc được bảo vệ vững chắc. + ... sức mạnh đoàn kết và tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân. + ... cổ vũ phong trào đấu tranh của toàn dân ta. - 1 HS trả lời, HS khác bổ sung: + ... trong chiến dịch Việt Bắc, giặc Pháp dùng không quân, thủy quân và bộ binh ồ ạt tấn công lên Việt Bắc hòng tiêu diệt cơ quan đầu não
---	--

- Cho HS đọc nội dung bài học. - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà trình bày lại diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947. - Chuẩn bị bài sau: Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950.	kháng chiến của ta để kết thúc chiến tranh xâm lược. Nhưng tại đây chúng đã bị ta đánh bại, quân Pháp chết nhiều vô kể, vì thế có thể nói Việt Bắc thu- đông 1947 là “ Mô chôn giặc Pháp”. - 1 HS đọc.
---	---

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 15

Ngày dạy:

Tuần: 15

CHIẾN THẮNG BIÊN GIỚI THU ĐÔNG 1950

I. MỤC TIÊU

- Tường thuật sơ lược được diễn biến chiến dịch Biên giới trên lược đồ:
- + Ta mở chiến dịch Biên giới nhằm giải phóng một phần biên giới, củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc, khai thông đường liên lạc quốc tế.
- + Mở đầu ta tấn công cứ điểm Đông Khê.
- + Sau nhiều ngày giao tranh quyết liệt quân Pháp đóng trên đường số 4 phải rút chạy.
- + Chiến dịch biên giới thắng lợi, Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng.
- Kể lại được tấm gương anh hùng La Văn Cầu: Anh La Văn Cầu có nhiệm vụ đánh bộc p[há vào lô cốt phía đông bắc cứ điểm Đông Khê. Bị trúng đạn, nát một phần cánh tay phải nhưng anh đã nghiến răng nhờ đồng đội dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay để tiếp tục chiến đấu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- Lược đồ chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.
- Một số chấm tròn làm bằng bìa màu đỏ, đen.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ (4'):</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. - Nhận xét bài kiểm. <u>2. Bài mới(30')</u> - GV giới thiệu bài: Sau chiến thắng Việt Bắc, thế và lực của quân dân ta đủ mạnh để chủ động tiến công địch. Chiến thắng thu- đông 1950 ở biên giới Việt – Trung là một ví dụ. Để hiểu r chiến thắng ấy, cc em cng tìm hiểu bi “ Chiến thắng bin giới thu- đông 1950. ❖ <u>Hoạt động 1:</u><i>Làm việc cả lớp.</i> ● <u>Mục tiêu:</u> Giúp HS biết ta quyết định mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 thế nào. ● <u>Cách tiến hành:</u> - GV dùng lược đồ vng Bắc Bộ:	- 3 HS lên bảng trả lời các câu hỏi sau: + Thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc nhằm âm mưu gì?. + Thuật lại diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947. + Nêu ý nghĩa của thắng lợi Việt Bắc thu-đông 1947. - HS lắng nghe. - HS theo dõi.

+ Giới thiệu các tỉnh trong căn cứ địa Việt Bắc, giới thiệu đến tỉnh nào thì dân chấm tròn đỏ. + Giới thiệu: Từ năm 1948 đến 1950 ta đã mở một loạt các chiến dịch quân sự và giành được nhiều thắng lợi. Trong tình hình đó, thực dân Pháp âm mưu cô lập căn cứ địa Việt Bắc: ▪ Chng khĩa chặt bin giới Việt-Trung (tô đậm đường biên giới Việt-Trung). ▪ Tập trung lực lượng lớn ở Đông Bắc trong đó có hai cứ điểm lớn là Cao Bằng, Đông Khê(dán hình trịn đen lên lược đồ 2 vị trí ny). Ngồi ra cịn nhiều cứ điểm khác, tạo thành một khu vực phng ngự, cĩ sự chỉ huy thống nhất v cĩ thể chi viện lẫn nhau. ▪ - GV hỏi:	- HS trao đổi, nêu ý kiến, các HS khác theo dõi bổ sung. + ... Pháp khoá chặt biên giới Việt-Trung thì căn cứ địa Việt- Bắc bị cô lập, không thông đường liên lạc quốc tế. + ... lc ny chng ta cần ph tan m mưu khoá chặt biên giới của địch, khai
---	---

+ Nếu để thực dân Pháp khoá chặt biên giới Việt-Trung, sẽ ảnh hưởng gì đến căn cứ địa Việt Bắc và kháng chiến của ta?

+ Vậy nhiệm vụ của kháng chiến lúc này là gì?

- GV kết luận: Trước âm mưu cô lập Việt Bắc, khoá chặt biên giới Việt-Trung của địch, Đảng và Chính phủ ta đã quyết định mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 nhằm mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, giải phóng một phần vùng biên giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, đánh thông đường liên lạc quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa.

❖ **Hoạt động 2:** *Làm việc nhóm.*

- Mục tiêu: giúp HS hiểu diễn biến, kết quả chiến dịch Biên giới thu-đông 1950
- Cách tiến hành:

thông biên giới, mở rộng quan hệ giữa ta và quốc tế.

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc SGK, sau đó dựa vào SGK và lược đồ trình bày diễn biến chiến dịch Biên giới thu- đông 1950. GV đưa các câu hỏi gợi ý để HS định hướng các nội dung cần trình bày: + Trận đánh mở màn cho chiến dịch là trận nào? Hãy thuật lại trận đánh đó. + Sau khi mất Đông Khê, địch làm gì? Quân ta làm gì trước hành động đó của địch? + Nêu kết quả của chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Lần lượt từng HS trình bày, các bạn trong nhóm bổ sung. - HS trả lời. + ... trận Đông Khê. Ngày 16-9-1950 ta nổ súng tấn công Đông Khê, địch cố thủ. Với tinh thần quyết thắng, bộ đội ta anh dũng chiến đấu. Sáng 18-9 – 1950 ta chiếm được Đông Khê. + Mất Đông Khê, quân Pháp ở Cao Bằng bị cô lập, chúng buộc phải rút khỏi Cao Bằng, theo đường 4 chiếm lại Đông Khê. Sau nhiều ngày giao tranh quyết liệt, quân địch ở đường số 4 phải rút chạy. + Qua 29 ngày đêm chiến đấu ta đã diệt và bắt sống hơn 8000 tên địch, giải phóng thị xã và thị trấn. Lm chủ 750 km trên dải biên giới Việt- Trung. Căn cứ địa được củng cố và mở rộng. - 3 nhóm cử đại diện HS lên thi trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.
---	--

- GV tổ chức cho 3 nhóm HS thi trình bày diễn biến của chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.

- HS trả lời.

- GV nhận xét.

- GV hỏi: Em biết vì sao ta lại chọn Đông Khê là trận mở đầu chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 không?

- GV nêu: Khi họp bàn mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tầm quan trọng của Đông Khê như sau: *“ta đánh vào Đông Khê là đánh vào nơi quân địch tương đối yếu, nhưng lại là vị trí rất quan trọng của địch trên tuyến đường Cao Bằng-Lạng Sơn. Mất Đông Khê, địch phải cho quân đi ứng cứu, ta có cơ hội để tiêu diệt chúng trong vận động”*.

❖ **Hoạt động 3:** Làm việc cặp.

- Mục tiêu: Giúp HS biết ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu-đông 1950.

- Cách tiến hành:

- 2 HS trao đổi, tìm câu trả lời.

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi cùng trả lời: + Nêu điểm khác nhau chủ yếu của giữa chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 và chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947. điều đó cho thấy sức mạnh của quân và dân ta như thế nào so với những ngày đầu kháng chiến? + Chiến thắng Biên giới thu-đông 1950 đem lại kết quả gì cho cuộc kháng chiến của ta? + Chiến thắng Biên giới thu-đông 1950 có tác động thế nào đến chiến dịch? Mô tả những điều em thấy trong hình 3. - GV tổ chức cho HS nêu ý kiến trước lớp. - GV kết luận: Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 tạo 1 chuyển	+ ... chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 ta chủ động mở và tấn công địch. Chiến dịch Việt- Bắc thu- đông 1947 địch tấn công, ta đánh lại và giành chiến thắng. Chiến thắng Biên giới thu- đông 1950 cho thấy quân đội ta lớn mạnh và trưởng thành rất nhanh so với ngày đầu kháng chiến, ta có thể chủ động mở chiến dịch và đánh thắng địch. + ... căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng. Chiến thắng cổ vũ tinh thần đấu tranh của toàn dân và đường liên lạc với quốc tế được nối liền. + ... địch thiệt hại nặng nề. Hàng nghìn tn t binh mệt mỏi, nhếch nhếch bước trên đường. Trông chúng thật thảm hại. - Lần lượt từng HS nêu, các HS khác bổ sung
--	--

biến cơ bản cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đưa kháng chiến vào giai đoạn mới, giai đoạn chúng ta nắm quyền chủ động tiến công, phản công trên chiến trường Bắc Bộ.

❖ **Hoạt động 3:** *Làm việc cá nhân.*

- **Mục tiêu:** giúp HS biết về hình ảnh của Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 và gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu.

● **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xem hình minh hoạ 1 và nĩ r suy nghĩ của em về hình ảnh Bc Hồ trong chiến dịch bin giới thu- đông 1950.

- GV: Hãy kể những điều em biết về gương chiến đấu dũng cảm của anh La Văn Cầu. Em có suy nghĩ gì về anh La

- 2 HS nêu ý kiến

+ ... trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950, Bác Hồ đ trực tiếp ra mặt trận, kiểm tra kế hoạch v công tc chuẩn bị, gặp gỡ động viên các bộ, chiến sĩ dân công tham gia chiến dịch. Hình ảnh Bc Hồ đang quan sát mặt trận Biên giới, xung quanh là các chiến sĩ và sát sao trong kế hoạch chiến đấu. bức ảnh cũng gợi ra nét ung dung của Người trong tư thế chiến thắng.

Văn Cầu và tinh thần chiến đấu của bộ đội ta.

3.. Củng cố –dẫn dò (3')

- GV tổng kết bài: *Chiến dịch Biên giới* - HS nghe.

thu-đông 1950 với trận đánh Đông Khê nổi tiếng đã đi vào lịch sử chống Pháp xâm lược như một trang sử hào hùng của dân tộc ta. Tám gương La Văn Cầu mi mi soi sáng cho mọi thế hệ trẻ Việt Nam, mi mi là niềm kiêu hãnh cho mọi người Việt Nam trong sự nghiệp giữ nước vĩ đại.

- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà học thuộc bài

- Chuẩn bị bài sau: Hậu phương sau những năm sau chiến dịch Biên giới.

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 16

Ngày dạy:

Tuần: 16

HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI

I. MỤC TIÊU

- Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh:
 - + Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.
 - + Nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận.
 - + Giáo dục được đẩy mạnh nhằm đào tạo cán bộ để phục vụ kháng chiến.
 - + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5-1952 để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- HS sưu tầm tư liệu về 7 anh hùng được bầu trong Đại hội anh hùng và chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất.
- Phiếu học tập cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<i>1. Kiểm tra bài cũ: (5')</i>	

- GV gọi 4 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới(30') - GV giới thiệu bài: Sau thất bại ở biên giới, tháng 12-1950 Pháp cử Đại tướng Đơ Lat- đơ Tát- xi- ni sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Ông đã đề ra 1 kế hoạch nhằm xoay chuyển đảo ngược tình thế giữa ta và địch đó là: <i>đánh ph hậu phương của ta, đẩy mạnh tiến công quân sự</i>. Trong tình hình đó, chúng ta càng đẩy mạnh xây dựng hậu phương vững chắc để chi viện cho tiền tuyến. Chúng ta cũng tìm hiểu về hậu phương trong những ngày sau chiến dịch Biên giới. ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Làm việc cả lớp.	- 4 HS lên bảng trả lời các câu hỏi sau: + Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 ? + Thuật lại trận Đông Khê trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950. + Nêu ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu-đông 1950. - HS lắng nghe.
--	---

● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS biết về đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng(2-11951). ● <u>Cách tiến hành</u>: - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK. V hỏi hình chụp cảnh gì? - GV nêu tầm quan trọng của đại hội: là nơi tập trung trí tuệ của toàn Đảng để vạch ra đường lối kháng chiến, nhiệm vụ của dân tộc ta. - GV nêu yêu cầu: Hãy đọc SGK và tìm hiểu nhiệm vụ cơ bản mà đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng(2-11951) đã đề ra cho cách mạng; để thực hiện nhiệm vụ đó cần các điều kiện gì? - GV gọi 1 HS nêu ý kiến ❖ <u>Hoạt động 2:</u><i>Làm việc nhóm.</i> ● <u>Mục tiêu</u>: Giúp HS biết về sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới. ● <u>Cách tiến hành</u>:	- HS quan sát. Trả lời hình chụp cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng(2- 1951) - HS đọc SGK: + ... Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. + ... Để thực hiện nhiệm vụ cần: <i>Phát triển tinh thần yêu nước.</i> <i>Đẩy mạnh thi đua.</i> <i>Chia ruộng đất cho nông dân.</i> - 1 HS nêu.
--	--

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, yêu cầu HS thảo luận để tìm hiểu các vấn đề: + Sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới trên các mặt: kinh tế, văn hoá-giáo dục thể hiện như thế nào? + Theo em vì sao hậu phương có thể phát triển vững mạnh như vậy? + Sự lớn mạnh của hậu phương có tác động thế nào đến tiền tuyến? - GV yêu cầu các nhóm trình bày ý kiến. GV nhận xét trình bày của HS, sau đó quan sát hình minh hoạ 2,3 và nêu nội dung của từng hình.	- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS cùng thảo luận, ghi ý kiến vào phiếu học tập: + ... Sự lớn mạnh của hậu phương: ▪ Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. ▪ Các trường Đại học tích cực đào tạo cán bộ cho kháng chiến. Học sinh vừa tích cực học tập vừa tham gia sản xuất. ▪ Xây dựng được xưởng công binh nghiên cứu và chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến. + ... vì: Đảng lãnh đạo đúng đắn, phát động phong trào thi đua yêu nước. + ... Vì nhân dân ta có tinh thần yêu nước cao. + ... tiền tuyến được chi viện đầy đủ sức người, sức của có sức mạnh chiến đấu cao.
--	---

- Hỏi: Việc các chiến sĩ bộ đội tham gia giúp dân cấy lúa trong kháng chiến chống pháp nói lên điều gì?	- Đại diện các nhóm trình bày về 1 vấn đề, các nhóm khác bổ sung. - HS quan sát và nêu nội dung.
- GV: <i>Trong thời gian này chúng ta đã xây dựng được xưởng công binh chế tạo vũ khí đạn dược phục vụ kháng chiến. từ năm 1951- 1953, từ liên khu IV trở ra đã sản xuất được 1310 tấn vũ khí, đạn dược</i>	+ ... cho thấy tình cảm gắn bó quân dân ta và cũng nêu tầm quan trọng của sản xuất trong sản xuất trong kháng chiến. Chúng ta đẩy mạnh sản xuất để đảm bảo cung cấp cho tiền tuyến.
❖ <u>Hoạt động 3:</u>Làm việc cả lớp. ● Mục tiêu: giúp HS biết về đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua lần thứ 1. ● Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS cả lớp cùng thảo luận để trả lời các câu hỏi: + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc được tổ chức khi nào? + Đại hội nhằm mục đích gì?	- HS trao đổi, tìm câu trả lời. Mỗi HS trả lời 1 câu, các HS khác theo dõi bổ sung ý kiến: + ... tổ chức vào ngày 1-5-1952. +... nhằm tổng kết, biểu dương những thành tích của phong trào thi đua yêu nước của các tập thể và cá nhân.

+ Kể tên các anh hùng được đại hội bầu chọn? + Kể về chiến công của 1 trong những tấm gương trên. - GV nhận xét câu trả lời của HS.	nhân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến. + 7 Anh hùng: Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh. + 2 HS trình bày.
<u>2. củng cố –dẫn dò: (3')</u> - GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà học thuộc bài, tìm hiểu về chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.	

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 17 + 18

Ngày dạy:

Tuần: 17+18

ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

I Mục tiêu:

- Hệ thống những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến trước chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu học tập.

III. Các hoạt động:

- Cá nhân làm bài.

**Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng(đối với câu 1, 2); (1đ);
mỗi câu 0,5đ.**

1. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?
A. Ngày 5-6-1911 tại cảng Nhà Rồng.
B. Ngày 6-5-1911 tại cảng Nhà Rồng.

C. Ngày 15-6-1911 tại cảng Nhà Rồng.

2. Ngày 19- 8 hằng năm là ngày kỉ niệm:

A. Nam Bộ kháng chiến.

B. Cách mạng tháng Tám thành công

C. Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Hãy chọn và điền các từ ngữ sau đây vào chỗ trống của đoạn văn cho thích hợp: a) lần tới; b) không chịu mất nước; c) hòa bình; d) nhân nhượng; e) không chịu làm nô lệ; g) cướp nước ta(1,5 đ): mỗi từ điền đúng được: (0,25 đ).

“ Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn(1), chúng ta phải

.....(2). Nhưng chúng ta càng nhân nhượng , thực

dân Pháp càng(3), vì chúng quyết

tâm.....(4) lần nữa.

Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định(5)

nhất định(6)!”

4. Hãy nối tên các sự kiện lịch sử ở cột A với các mốc thời gian ở cột B sao cho đúng.(1,5 đ); nối đúng mỗi ý 0,5đ).

A

B

a) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 1. Thu- đông 1950

b) Nguyễn Tất Thành ra đi tìm
đường cứu nước 2. Ngày 2-9-1945

c) Khởi nghĩa giành chính quyền
ở Hà Nội giành thắng lợi 3. Thu- đông 1947

d) Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập 4. Ngày 19-8-1945

e) Chiến thắng Việt Bắc 5. Ngày 5-6-1911

g) Chiến thắng Biên giới 6. Ngày 3-2-1930

5. Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì?(1đ)

Đáp án: Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3. thứ tự điền: hòa bình, nhân nhượng, lấn tới, cướp nước ta, không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.

Câu 4: a-6, b-5, c-4 ,d-2 , e-3, g-1

Câu 5:

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập

Nước Việt Nam đã là một nước tự do, độc lập

Nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ quyền tự do, độc lập.

Tiết 18 kiểm tra HKI đề BGH ra.

Ngày soạn:

Tiết: 19

Ngày dạy:

Tuần: 19

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

I. MỤC TIÊU

- Tường thuật sơ lược được chiến dịch Điện Biên Phủ:
- + Chiến dịch diễn ra trong ba đợt tấn công; đợt ba: ta tấn công và tiêu diệt cứ điểm đồi A1 và khu trung tâm chỉ huy của địch.
- + Ngày 7- 5- 1954, bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm ra hàng, chiến dịch kết thúc thắng lợi.
- Trình bày sơ lược ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ: là mốc son chói lọi, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- Biết tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội ta trong chiến dịch: tiêu biểu là anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Các hình ảnh minh họa trong SGK.
- HS sưu tầm tranh ảnh, tư liệu truyện kể về chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Phiếu học tập cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<u>1. Kiểm tra bài cũ: (4')</u> - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS. - Nhận xét bài kiểm tra	 - 4 HS lên bảng trả lời các câu hỏi sau: + Đại hội đại biểu toàn quốc lần 1 đã đề ra nhiệm vụ gì cho cách mạng Việt Nam? + Kể về 1 trong 7 anh hùng được bầu chọn trong đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc. - HS: lễ kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ.
<u>2. Bài mới(30')</u> - GV hỏi: Ngày 7-5 hàng năm ở nước ta có lễ kỷ niệm gì? - GV giới thiệu bài. ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Làm việc cả lớp.	

- GV chia HS làm 4 nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận về 1 trong những vấn đề sau: Nhóm 1: Vì sao ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ? Quân và dân ta đã chuẩn bị chiến dịch như thế nào? Gợi ý: Muốn kết thúc kháng chiến quân và dân ta buộc phải tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm nào của địch? Và chúng ta cần sức người, sức của như thế nào? Nhóm 2: Ta mở chiến dịch Điện Biên Phủ gồm mấy đợt tấn công? Thuật lại từng đợt tấn công đó? Gợi ý: mỗi đợt tấn công của ta bắt đầu vào thời gian nào? Ta tấn công vào những vị trí nào? Chỉ vị trí đó trên lược đồ? Kết quả của từng đợt tấn công? Nhóm 3: vì sao ta giành được thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ? Ta chuẩn bị cho chiến dịch chu đáo như thế nào?	Nhóm 1: + Mùa đông 1953, tại Việt Bắc, trung ương Đảng và Bác Hồ đã họp và nêu quyết tâm giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ để kết thúc cuộc kháng chiến. + Ta đã chuẩn bị cho chiến dịch với tinh thần cao nhất... Nhóm 2: trong chiến dịch Điện Biên Phủ ta mở 3 đợt tấn công... Nhóm 3: vì + Có đường lối lãnh đạo đúng đắn. + Quân và dân ta có tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường. + Ta đã chuẩn bị tối đa cho chiến dịch.
---	--

Quân và dân ta thể hiện tinh thần chiến đấu như thế nào trong chiến dịch Điện Biên Phủ? Chiến thắng Điện Biên Phủ tác động như thế nào đến quân địch, tác động như thế nào đến lịch sử dân tộc ta? Nhóm 4:kể về 1 số gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ? - GV tổ chức cho HS từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. <u>2. Củng cố –dẫn dò: (3')</u> - GV yêu cầu HS: nêu suy nghĩ về hình ảnh đoàn xe thồ phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. - GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà học thuộc bài và chuẩn bị bài sau.	+ Ta được sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Chiến thắng Điện Biên Phủ buộc Pháp phải ký hiệp định Giơ ne vơ, rút quân về nước, kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ. Nhóm 4: kể về các nhân vật tiêu biểu như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện... - Đại diện 4 nhóm HS trình bày, các nhóm khác bổ sung. - 2 HS nêu.
---	---

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết:20

Ngày dạy:

Tuần: 20

ÔN TẬP

BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC(1945 - 1954)

I. MỤC TIÊU

- Biết sau Cách mạng tháng Tám nhân dân ta đối đầu với ba thứ “giặc”: “ giặc đói”, “ giặc dốt”, giặc ngoại xâm”.
- Thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:
 - + 19-12-1946: toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
 - + Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947.
 - + Chiến dịch biên giới thu – đông 1950.
 - + Chiến dịch Điện Biên Phủ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Các hình minh họa trong SGK.
- Lược đồ các chiến dịch Việt Bắc 1947, Biên giới 1950, Điện Biên Phủ 1954.
- Các bông hoa ghi câu hỏi gài lên cây cảnh.
- Phiếu học tập của HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ

+ Cách chơi:

- Cả lớp chia thành 4 đội.
- Cử 1 bạn dẫn chương trình.
- Cử 3 bạn làm giám khảo.

Lần lượt 4 đội cử đại diện lên hái hoa, đọc và thảo luận để trả lời. Ban giám khảo nhận xét. Đúng thì nhận thẻ đỏ, sai không được thẻ, 3 đội còn lại trả lời câu hỏi mà đội bạn không trả lời đúng, nếu đúng nhận được thẻ đỏ. Cả 4 đội không trả lời được thì ban giám khảo trả lời.

+ Luật chơi:

- Mỗi đại diện chỉ bốc thăm và trả lời câu hỏi 1 lần, lượt sau đến đội khác.
- Đội chiến thắng là đội giành được nhiều thẻ đỏ nhất.

+ Các câu hỏi của trò chơi:

1. Vì sao nói: ngay sau Cách mạng tháng Tám, nước ta trong tình thế”nghìn cân treo sợi tóc”.?

- 3 đội cùng suy nghĩ, đội phát cờ nhanh nhất giành được quyền trả lời.

2. Vì sao Bác Hồ gọi nạn đói, nạn dốt là "giặc đói, giặc dốt" ? 4. Hoạt động 3: <i>Củng cố –dẫn dò.</i> - GV tổng kết giờ học, tuyên dương các HS đã chuẩn bị tốt. - GV nhận xét tiết học, dẫn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau.	- HS trả lời.
---	----------------------

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tuần: 21

Ngày dạy:

Tiết: 21

NƯỚC NHÀ BỊ CHIA CẮT

I. MỤC TIÊU:

- Biết đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ- ne- vơ năm 1954:
- + Miền Bắc được giải phóng, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- + Mĩ – Diệm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, tàn sát nhân dân miền Nam, nhân dân ta phải cầm vũ khí đứng lên chống Mĩ – Diệm: thực hiện chính sách “tố cộng”, ” diệt cộng”, thẳng tay giết hại những chiến sĩ Cách mạng và những người dân vô tội.
- Chỉ giới tuyến quân sự tạm thời trên bản đồ.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ hành chính Việt Nam (để chỉ giới tuyến quân sự tạm thời theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ).
- Tranh ảnh tư liệu về cảnh Mĩ – Diệm tàn sát đồng bào miền Nam.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (5') Ôn tập. - Gọi HS kể 5 sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1945 – 1954? - GV nhận xét, ghi điểm. 2. Bài mới: (30') * Giới thiệu bi: - GV cho HS quan st hình chụp cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải, giới tuyến quân sự tạm thời giữ hai miền Nam Bắc đất nước ta hơn 21 năm. Vì sao đất nước ta bị chia cắt? Kẻ nào đ gy tội c đó? Nhân dân ta đ lm gì để xóa bỏ nỗi đau chia cắt? Bi học lịch sử hôm nay sẽ gip chng ta nắm r vấn đề này. ❖ Hoạt động 1: Nội dung của Hiệp định Giơ- ne- vơ <i>* Tình hình nước ta sau chiến thắng Điện Biên Phủ.</i> - Hãy nêu các điều khoản chính của Hiệp định Giơ-ne-vơ? - Giáo viên nhận xét và chốt ý:	- HS kể, HS khác nhận xét. - HS lắng nghe. - Học sinh thảo luận nhóm đôi, trình bày.

<i>* Nội dung Hiệp định giơ- ne- vơ:</i> - GV yêu cầu HS đọc SGK và tìm hiểu những vấn đề sau: + Tìm hiểu nghĩa của cc khi niệm: hiệp định, hiệp thương, tổng tuyển cử, tổ cộng, diệt cộng, thảm sát. + Tại sao có hiệp định giơ- ne vơ?	- HS đọc SGK – thảo luận nhóm đôi. - HS chia nhóm đôi tượng.HS trung bình yếu trình bày được vài ý. + ... Hiệp định là văn bản ghi lại những nội dung do các bên liên quan kí. Hiệp thương: tổ chức hội nghị đại biểu hai miền Nam- Bắc để bàn về việc thống nhất đất nước. Tổng tuyển cử: Tổ chức bầu cử trong cả nước. Tổ cộng: tổ chức tổ cáo, bồi nhọ những người cộng sản, những người yêu nước tham gia kháng chiến chống Pháp và đấu tranh chống Mĩ- Diệt. Diệt cộng: tiêu diệt những người Việt cộng.
--	--

+ Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ- ne- vơ là gì? + Hiệp định thể hiện mong ước gì của nhân dân ta? - Gv tổ chức cho HS trình bày ý kiến về vấn đề nêu trên. - GV nhận xét phần làm việc của HS. ❖ Hoạt động 2: Vì sao nước ta bị chia cắt thành hai miền Nam- Bắc? - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm cùng thảo luận để giải quyết các vấn đề sau: + Mỹ có âm mưu gì?	Thảm sát: Giết hại hàng loạt chiến sĩ cách mạng và đồng bào miền Nam một cách dã man. + ... Hiệp định Pháp kí với ta sau khi chúng thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ. Hiệp định kí ngày 21-7- 1954. + ... Hiệp định công nhận chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Theo Hiệp định, sông Bến Hải là giới tuyến phân chia tạm thời hai miền Nam- Bắc, quân Pháp sẽ rút khỏi miền Bắc, chuyển vào Nam. Đến tháng 7- 1956, nhân dân hai miền Nam – Bắc sẽ tiến hành Tổng tuyển cử thống nhất đất nước. + ... mong muốn độc lập, tự do và thống nhất đất nước. - HS làm việc cá nhân, trình bày. HS trung bình yếu nêu
---	--

hiệp thương, tổng tuyển cử, thống nhất đất nước. + Thực hiện chính sách “tô cộng”, “diệt cộng” d man - GV: Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Nhân dân hai miền Nam- Bắc đều là dân của một nước. Âm mưu chia cắt nước Việt của đế quốc Mỹ là đi ngược lại với nguyện vọng chính đáng của dân tộc Việt Nam. 3. củng cố – dặn dò: - Nêu nội dung bài học. Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau.	+ chúng ta lại tiếp tục căm sùng chiến đấu chống đế quốc mỹ và tai sai - Đại diện trình bày. Nhĩm c nhận xt. - HS nu
---	---

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tuần: 21

Ngày dạy:

Tiết: 21

BẾN TRE ĐỒNG KHỞI

I. MỤC TIÊU:

- Biết cuối năm 1959 đầu năm 1960 phong trào “Đồng khởi” nổ ra và thắng lợi ở nhiều vùng nông thôn miền Nam (Bến Tre là nơi tiêu biểu của phong trào “Đồng Khởi”)
- Sử dụng bản đồ, tranh ảnh để trình bày sự kiện.
- *GDMT: Tinh thần yêu nước, chống áp bức của nhân dân ta.*

II. Đồ dùng dạy học:

- + GV: Ảnh SGK, bản đồ hành chính Nam Bộ.
- + HS: SGK, học bài cũ, xem bài mới.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (5') Âm mưu phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ của Mỹ - Diệt như thế nào? - GV nhận xét, ghi điểm	- Học sinh trả lời, HS khác nhận xét.
2. Bài mới: (30')	

GV giới thiệu bài: Bài học trước các em đã biết để xóa được nỗi đau chia cắt đất nước, chia lìa dân tộc, chống lại cuộc tàn sát đẫm máu của Mĩ- Diệt gây ra, nhân dân ta không có cách nào khác là phải đứng lên cầm súng chiến đấu. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về phong trào "Đồng khởi" của nhân dân thành phố Bến Tre. Đây là một phong trào đi đầu, tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam. (Chỉ vị trí Bến Tre trên bản đồ Việt Nam) ❖ Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. ● Mục tiêu: Giúp HS nắm Hoàn cảnh bùng nổ phong trào "Đồng khởi" Bến Tre. ● Cách tiến hành: - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, tự đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi:	HS Lắng nghe. - HS đọc từ "Trước... mạnh mẽ nhất", phát biểu ý kiến. + ... Mĩ – Diệt thi hành chính sách "tổ cộng", "diệt cộng" đã gây ra những cuộc thảm sát đẫm máu cho nhân dân miền Nam trước
---	--

+ Phong trào ” Đồng khởi” Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào? Vì sao nhân dân miền Nam đồng loạt đứng lên chống Mỹ – Diệm? - NX- hỏi: + Phong trào bùng nổ vào thời gian nào? Tiêu biểu nhất ở đâu? - Giáo viên: Tháng 5-1959, Mỹ- Diệm đưa Luật 10/59 , thiết lập 3 tị nạn quân sự đặc biệt, có quyền ” đưa thẳng bị can ra xét xử, không cần mở cuộc thẩm cứu” Luật 10/59 cho phép công khai tàn sát nhân dân theo kiểu cực hình nam rợ thời trung cổ. Ước tính đến năm 1959, ở miền Nam có 466 000 người bị bắt, 400 000 người bị tù đày, 68 000 người bị giết. Chính tội ác đẫm máu của Mỹ- Diệm gây ra cho nhân dân và lịng khát khao tự do của nhân dân đã	tình hình đó, không thể chịu đựng nổi, không còn con đường nào khác, nhân dân buộc phải vùng lên phá tan ách kềm kẹp. + ... cuối năm 1959, đầu năm 1960, mạnh mẽ nhất là ở Bến Tre. - HS lắng nghe. Học sinh thảo luận theo nhóm và trình bày.HS trung bình yếu tập
---	---

+ Sự kiện này ảnh hưởng gì đến các huyện khác ở Bến Tre? Kết quả của phong trào đồng khởi Bến tre. + Phong trào ” Đồng khởi” Bến Tre có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam như thế nào? Nhóm 3: nêu ý nghĩa của phong trào Đồng khởi.	nào khác, nhân dân buộc phải vùng lên phá tan ách kềm kẹp. + ...Ngày 17-1-1960, nhân dân huyện M Củy vùng lên khi nghe, m Cũ phong trào vùng khi tỉnh Bến Tre. Với vị trí th« s«nh gỵ gỵ, gĩ, o m, c...nhân dân nhất loạt vùng dậy. Tiếng trống, tiếng m, tiếng súng, tiếng hò reo vang đi cửa huyện và nơi ở. Lũm cho quân Bch khip Bm. Nhân dân cng c, c chín s t vU ph, Bn giũc, tĩu diUĩt, c «n, Bp tan b m, y cai trB của M – DiUĩm c, c p, x. + ... Cuộc khởi nghĩa ở M Cy nhanh chóng lan ra trong các huyện khác. Trong 1 tuần Bến Tre có 22 xã được giải phóng hoàn
---	--

Giáo viên nhận xét và Kết luận. ❖ Hoạt động 3: Làm việc cả lớp. • Mục tiêu: Giúp HS liên hệ thực tế ở địa phương. • Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh liên hệ thực tế ở địa phương nếu có phong trào Đồng khởi. 3. Củng cố – dặn dò: - Gọi HS nêu Ý nghĩa lịch sử của phong trào Đồng Khởi? Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau.	toàn, 29 x khu tiêu diệt cơ quan, vụ đồn, giải phóng nhiều ấp. + ... đã trở thành ngọn cờ tin phong, đẩy mạnh cuộc đấu tranh - Học sinh nêu. - Vài HS nêu.
---	--

Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 23

Ngày dạy:

Tuần: 23

NHÀ MÁY HIỆN ĐẠI ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA

I. Mục tiêu:

- Biết hoàn cảnh ra đời của nhà máy cơ khí Hà Nội: tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 – 1958 thì hoàn thành.

- Biết những đóng góp của Nhà máy Cơ khí Hà Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước: góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc, vũ khí cho bộ đội.

- GDMT: *Vai trò của thủy điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường*

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: Một số ảnh tư liệu về nhà máy cơ khí Hà Nội.

+ HS: SGK, học bài cũ, xem bài mới.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (5') - Cho 3 HS trả lời câu hỏi- NXPD + Phong trào “ Đồng khởi” ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào?	- 3 HS trả lời- NX. + ... Mĩ – Diệt thì hình chính sách “ tổ cộng”, “diệt cộng” đã gây ra những cuộc thảm sát đẫm máu cho nhân dân miền Nam trước tình hình đó, không thể chịu đựng mãi, không còn con đường nào khác, nhân dân buộc phải vùng lên phá tan ách kềm kẹp.

+ Thuật lại sự kiện ngày 17-01-1960 tại huyện Mỹ Xuyên, Bến Tre.	+ ...Ngày 17-1-1960, nhân dân huyện Mỹ Xuyên đang làm việc, mùa vụ phong trào đang khi tỉnh Bến Tre. Với vị trí thế « s- nh g- g- , o m, c...nhân dân nhất loạt v- dy. Tiếng trống, tiếng mõ, tiếng súng, tiếng hò reo vang dội cả huyện v- n- ngi - l- m cho qu- -ch khi -m. Nhân dân cng c, c chín s t v- ph, -n gi- c, ti- u di- t, c «n, -p tan b m, y cai tr- cả M – Di- m c, c p, x-. Cuộc khởi nghĩa ở Mỹ Xuyên nhanh chóng lan ra trong các huyện khác. Trong 1 tuần Bến Tre có 22 xã được giải phóng hoàn toàn, 29 xã khác tiêu diệt c- n, v- đồn, giải phóng nhiều ấp.
+ Ý nghĩa lịch sử của phong trào?	+ ... 1 ngọn cờ tin phong, mở ra thời kỳ mới cho đấu tranh nhân dân miền Nam.
- Nhận xét bổ sung	Khẳng định cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam không chỉ có hình thức đấu tranh chính trị mà còn phải kết hợp với đấu tranh vũ trang.
2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bài: Cho HS quan sát tranh chụp lễ khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội. Đây là ảnh chụp lễ khánh thành Nhà máy cơ khí Hà	- 1 học sinh nêu nội dung tranh.

Nội, nhà máy hiện đại đầu tiên ở nước ta. Vì sao Đảng và Chính phủ ta quyết định xây dựng Nhà máy cơ khí Hà Nội? Thời gian khởi công, địa điểm xây dựng, thời gian khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội? Sự ra đời của nhà máy có ý nghĩa như thế nào? Nhà máy đóng góp gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Trong bài học hôm nay các em sẽ biết điều đó. ❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu về nhà máy cơ khí Hà Nội ● Mục tiêu: Biết hoàn cảnh ra đời của nhà máy cơ khí Hà Nội: tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 – 1958 thì hoàn thành. ● Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh đọc đoạn “Sau chiến thắng lúc bấy giờ” SGK hỏi:	- 1 HS đọc - Học sinh thảo luận nhóm đôi nội dung câu hỏi. + ... Miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho Cách mạng miền Nam.
--	---

Nội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước: góp phần trang bị máy móc cho sản xuất ở miền Bắc, vũ khí cho bộ đội. ● Cch tiến hnh: - GV cho HS đọc SGK và trả lời câu hỏi - GV chia HS thành các nhóm nhỏ, phát phiếu học tập cho HS thảo luận, yêu cầu các em cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu. + Nêu thời gian khởi công, địa điểm xây dựng và thời gian khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội. - Giáo viên nhận xét. - Hãy nêu thành tích tiêu biểu của nhà Máy cơ khí Hà Nội? - Những sản phẩm ra đời từ Nhà máy cơ khí Hà Nội có tác dụng như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?	- HS làm việc theo nhóm như hướng dẫn của GV để hoàn thành(1 nhóm làm vào phiếu giấy khổ to) +... Nh my Cơ khí Hà Nội: Thời gian xây dựng: Từ tháng 12- 1955 đến tháng 4- 1958. địa điểm: Phía Tây nam thủ đô Hà Nội. Diện tích: hơn 10 vạn mét vuông. Quy mô: lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ. Nước giúp đỡ xây dựng: liên Xô. + ... Cc sản phẩm: My phay, my tiện, my khoan, ... tiu biểu l tn lửa A 12 +... đóng góp vào công công xây dựng vào bảo vệ đất nước: Cc sản phẩm của nhà máy đ phục vụ công cuộc lao động xây dựng chủ nghĩa x hội ở miền Bắc, cùng bộ đội đánh giặc trên chiến trường miền Nam(tên lửa A 12). Nhà máy Cơ khí Hà Nội luôn đạt được thành tích to lớn, góp phần quan trọng vo công cuộc xy v bảo vệ Tổ quốc.
---	---

- Nhà máy cơ khí Hà Nội đã nhận được phần thưởng cao quý gì? ❖ Hoạt động 2: Bài tập. - Cho HS xem ảnh Bác Hồ 9 lần đến thăm Nhà máy. + Vì sao Bác Hồ nhiều lần đến thăm Nhà máy cơ khí Hà Nội? + Tại sao Người nhiều lần giới thiệu Nhà máy cơ khí Hà Nội với các nguyên thủ quốc gia khác? - Giáo viên nhận xét – rút ra ghi nhớ. <i>* GDMT: Vai trò của thủy điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường</i> 3. Củng cố – dặn dò: - Học sinh nêu ghi nhớ	+ ... Nhà nước tặng hai Huân chương Chiến công hạng 3. 1967, Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Hoàng Thoan- thợ nguội. Hiện nay Nhà máy Cơ khí đổi tên thành Công ty Cơ khí Hà Nội - Học sinh trả lời + ... Nhà máy Cơ khí Hà Nội luôn đạt được thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xây và bảo vệ Tổ quốc. -HS nêu - Học sinh nêu.
--	--

- Giáo viên nhận xét + Tuyên dương. - Chuẩn bị bài 22/ 47.	
---	--

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 24

Ngày dạy:

Tuần: 24

`Bi 22

ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN

I. Mục tiêu:

- Biết đường Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực ... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam:

+ Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19 - 5 - 1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn(đường Hồ Chí Minh).

+ Qua đường Trường Sơn, miền Bắc chi viện sức người, sức của cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- GDMT: *Vai trò của giao thông vận tải đối với đời sống.*

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: Ảnh SGK, bản đồ hành chính Việt Nam

+ HS: SGK, xem trước bài

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') Gọi 3 HS + Câu hỏi + NXPĐ + Nhà máy cơ khí Hà Nội ra đời trong hoàn cảnh nào?	- Học sinh nêu. + ... Miền Bắc bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho Cách mạng miền Nam nhu cầu cần trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế các công cụ thô sơ, việc này giúp tăng năng suất và chất lượng lao động.

- Những sản phẩm ra đời từ Nhà máy cơ khí Hà Nội có tác dụng như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?	Nhà máy này làm nòng cốt cho ngành công nghiệp nước ta. +... đóng góp vào công công xây dựng vào bảo vệ đất nước: Các sản phẩm của nhà máy đ phục vụ công cuộc lao động xây dựng chủ nghĩa x hội ở miền Bắc, cng bộ đội đánh giặc trên chiến trường miền Nam(tên lửa A 12). Nhà máy Cơ khí Hà Nội luôn đạt được thành tích to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xây v bảo vệ Tổ quốc.
- Nhà máy cơ khí Hà Nội đã nhận được phần thưởng cao quý gì?	+ ... Nhà nước tặng hai Huân chương Chiến công hạng 3. 1967, Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho đồng chí Nguyễn Hoàng Thoan- thợ nguội. Hiện nay Nhà máy Cơ khí đổi tên thành Công ty Cơ khí Hà Nội
2. Bài mới: (30’) - Giới thiệu bi mới: Em có biết đường Trường Sơn là đường nối từ đâu đến đâu không? Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt chống Mỹ cứu nước, giữa chốn rừng xanh, núi đỏ, đèo dốc cheo leo của Trường Sơn, bộ đội, thanh niên xung phong đ mở “đường mìn Hồ Chí Minh”, gĩp phần chiến thắng giặc	

Mỹ, giải phĩnh miền Nam, thống nhất đất nước. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về con đường lịch sử này. ❖ Hoạt động 1: Tìm hiểu về đường Trường Sơn. ● Mục tiêu: Để đáp ứng nhu cầu chỉ viện cho miền Nam, ngày 19 - 5 - 1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn(đường Hồ Chí Minh). ● Cch tiến hnh: Giáo viên cho học sinh đọc SGK đoạn đầu tiên. - Cho HS thảo luận nhóm đôi những nét chính về đường Trường Sơn. - GV treo bản đồ Việt Nam, chỉ vị trí dy ni Trường Sơn, đường Trường Sơn và nêu: đường Trường Sơn bắt đầu từ hữu ngạn sông M- Thanh Hĩa, qua miền ty Nghệ An đến miền đông Nam bộ. Đường Trường Sơn thực chất là một hệ thống bao gồm nhiều con	- Học sinh đọc SGK (2 em). - Học sinh thảo luận nhóm đôi. 1 vài nhóm phát biểu, bổ sung. - Học sinh quan sát bản đồ, chỉ đường Trường Sơn.
---	--

đường trên cả hai tuyến Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn. - Hỏi: + Đường Trường Sơn có vị trí thế nào với hai miền Nam- Bắc của nước ta? + Vì sao Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn? + Tại sao ta chọn mở đường qua dãy ni Trường sơn? - Giáo viên giúp HS hoàn thiện và ốt: Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19 - 5 - 1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn(đường Hồ Chí Minh). Cũng như trong kháng chiến chống Pháp, lần này ta cũng dựa vào rừng để giữ bí mật và an toàn cho con đường huyết mạch nối miền Bắc hậu phương với miền Nam tuyến tuyến.	+ ... là đường nối liền hai miền Bắc- Nam của nước ta. + ... Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19 - 5 - 1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn(đường Hồ Chí Minh). + ... vì đường đi giữa rừng địch khó phát hiện, quân ta dựa vào rừng để che mắt quân thù.
--	--

❖ Hoạt động 2: Nhĩm 4 ● Mục tiu: Những tấm gương anh dũng trên đường Trường sơn tiêu biểu ● Cch tiến hnh: - Giáo viên cho học sinh đọc SGK, sau đó kể lại hai tấm gương tiêu biểu trên tuyến đường Trường Sơn. - GV tổ chức cho HS lm việc theo nhĩm, yu cầu: + Tìm hiểu v kể lại cu chuyện về anh Nguyễn Viết Sinh. + Chia sẻ với các bạn những bức ảnh, những bài thơ về tấm gương anh hùng trên đường Trường Sơn mà em sưu tầm được. - Cho HS trình by kết quả thảo luận trước lớp: - Giáo viên nhận xét- Chốt: Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, đường Trường Sơn từng diễn ra nhiều chiến công, thấm đượm	- HS đọc - 1 số em kể lại 2 tấm gương tiêu biểu. - Học sinh thảo luận theo nhóm 4. - 1 vài nhóm phát biểu → óm khác bổ sung.
--	---

biết bao mồ hôi, máu và nước mắt của bộ đội và thanh niên xung phong. ❖ Hoạt động 3: Ý nghĩa của đường Trường Sơn. ● Mục tiêu: Qua đường Trường Sơn, miền Bắc chi viện sức người, sức của cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam. ● Cch tiến hành: - Giáo viên cho học sinh thảo luận về ý nghĩa của con đường Trường Sơn với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. - Giáo viên nhận xét- Chốt: Ý nghĩa của con đường Trường Sơn với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước: là con đường huyết mạch để hậu phương miền Bắc chi viện cho chiến trường miền	- Học sinh thảo luận về ý nghĩa của con đường Trường Sơn với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. + ... là con đường huyết mạch để hậu phương miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam. + ... góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. + ... HS tự do.
---	--

Nam.; góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. - <i>GDMT: Vai trò của giao thông vận tải đối với đời sống</i> 3. củng cố – dặn dò: - Giáo viên cho học sinh so sánh 2 bức ảnh SGK và nhận xét về đường Trường Sơn qua 2 thời kì lịch sử. - Chuẩn bị bài 23/49 SGK - Nhận xét tiết học	- Học sinh đọc lại ghi nhớ. - Học sinh so sánh và nêu nhận xét.
--	---

❖ Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 25

Ngày dạy:

Tuần: 25

SẮM SÉT ĐÊM GIAO THỪA

I. Mục tiêu:

Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam vào dịp tết Mậu Thân (1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán tại Sài Gòn:

+ Tết Mậu Thân 1968, quân và dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp các thành phố và thị xã.

+ Cuộc chiến đấu tại Sứ quán Mỹ diễn ra quyết liệt và là sự kiện tiêu biểu của cuộc Tổng tiến công.

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: SGK, gợi ý.

+ HS: SGK, học bài cũ, xem bài mới.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4')	

Sứ quán Mỹ tại Sài Gòn. Trong bài học hôm nay chúng ta cũng tìm hiểu về sự kiện lịch sử trọng đại này. ❖ Hoạt động 1: Nhóm đôi- Tìm hiểu cuộc tổng tiến công xuân Mậu Thân. ● Mục tiêu: Biết cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968), tiêu biểu là cuộc chiến đấu ở Sứ quán tại Sài Gòn. ● Cách tiến hành: - Giáo viên nêu câu hỏi: Xuân Mậu Thân 1968, quân dân miền Nam đã lập chiến công gì? - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK, đoạn “Sài Gòn ... của địch”. - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi tìm những chi tiết nói lên sự tấn công bất ngờ và đồng loạt của quân dân ta. - Hãy trình bày lại bối cảnh chung của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.	- Học sinh đọc SGK. - Học sinh thảo luận nhóm đôi. - 1 vài nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.
--	--

❖ Hoạt động 2: Nhĩm 4 – Diễn biến cuộc Tổng tiến công v nổi dậy Tết Mậu Thn 1968 ● Mục tiu: + Tết Mậu Thân 1968, quân và dân miền Nam đồng loạt tổng tiến công và nổi dậy ở khắp các thành phố và thị x. + Cuộc chiến đấu tại Sứ quán Mỹ diễn ra quyết liệt và là sự kiện tiêu biểu của cuộc Tổng tiến công. ● Cch tiến hnh: - Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc SGK theo nhóm 4- Thảo luận kể cho nhau nghe thời gian 10’- Sau đó báo cáo trước lớp. - Thi đua kể lại nét chính của cuộc chiến đấu ở Toà đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn. - Gợi ý: + Tết Mậu Thân 1968 đ diễn ra sự kiện gì ở miền Nam nước ta?	- HS thảo luận - Học sinh trình bày.HS khá, giỏi + ... Thời khắc giao thừa... bị t liệt.
---	---

+ Thuật lại cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân giải phóng vào Sài Gòn. Trận nổi bật nhất trong đợt tấn công này? + Cùng với cuộc tấn công vào Sài Gòn, quân giải phóng đã tiến công ở những nơi nào? + Tại sao nổi dậy cuộc Tổng tiến công của quân và dân miền Nam vào Tết Mậu Thân 1968 mang tính chất bất ngờ và đồng loạt với quy mô lớn? <i>Giáo viên nhận xét.</i> ❖ Hoạt động 3: Nhận ● Mục tiêu: Ý nghĩa của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân. ● Cách tiến hành: - Cho học sinh đọc thầm SGK- Trình bày - Nhận xét. + Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân? <i>Giáo viên nhận xét + Kết luận</i> 3. Củng cố – dặn dò:	- Học sinh đọc thầm SGK - HS trình bày - Nhận xét. + ... làm cho Mỹ- nguy hiểm hại nặng nề, hoang mang lo sợ. Tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Học sinh nêu.
--	--

- Ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy vào thời điểm nào? Chuẩn bị bài 24/ 51 SGK Nhận xét tiết học	
--	--

❖ Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 26

Ngày dạy:

Tuần: 26

CHIẾN THẮNG “ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”

I. Mục tiêu:

- Biết cuối năm 1972, Mỹ dùng máy bay B52 ném bom hòng huỷ diệt Hà Nội và các thành phố lớn ở miền Bắc, âm mưu khuất phục nhân dân ta.
- Quân và dân ta đã lập nên chiến thắng oanh liệt “ Điện Biên Phủ trên không”.
- *GD: Tinh thần tự hào về truyền thống Đấu tranh bất khuất của dân tộc.*

II. Đồ dùng dạy học:

- + GV: SGK, gợi ý.
- + HS: SGK, học bài cũ, xem bài mới.

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4’) - Gọi 2 HS - NXPĐ	- 2 HS nu + ...

+ Kể lại cuộc tấn công toà sứ quán Mỹ của quân giải phóng Miền Nam? + Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân? - Nhận xt bị kiểm 2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bi: Vào những ngày cuối tháng 12- 1972, đế quốc Mỹ dùng máy bay B 52 rải thảm Hà Nội nhằm hủy diệt Thủ đô, làm nhụt ý chí v sức chiến đấu của nhân dân ta, nhằm giành thế thắng tại Hội nghị Pa- ri. Nhưng chỉ trong vịnh 12 Ngày đêm, khong lực Hoa Kì đ bị đánh tan tác, tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom. Chiến thắng của quân và dân ta những ngày cuối tháng 12- 1972 tại Hà Nội trở thành biểu tượng của tinh thần bất khuất và chí “ quyết thắng Mỹ” của dân tộc Việt Nam. Bài học hơn nay chng ta cng tìm hiểu về chiến thắng vẻ vang ny.	+ ... làm cho Mỹ- nguy thiệt hại nặng nề, hoang mang lo sợ. Tạo ra bước ngoặt quan trọng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Lắng nghe.
---	---

❖ Hoạt động 1: C nhn ● Mục tiêu: Nguyên nhân Mỹ ném bom Hà Nội. ● Cch tiến hnh: Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc SGK, trả lời cu hỏi: + Nu tình hình của ta trn mặt trận chống Mỹ v chính quyền Sĩ Gìn sau cuộc Tổng tiến công v nổi dậy Tết Mậu Thn năm 1968. + Nêu những điều em biết về máy bay B52? + Tại sao Đế quốc Mỹ nm bom hìng hủy diệt H Nội? - <i>Giáo viên nhận xét và kết luận:</i>	- Học sinh đọc sách- 1 vài em phát biểu ý kiến. + ... sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, ta tiếp tục giành nhiều thắng lợi trên chiến trường miền Nam. Đế quốc Mỹ buộc phải thỏa thuận sẽ kí kết Hiệp định Pa- ri vào tháng 10-1972 để chấm dứt chiến tranh, lập lại hịa bình ở Việt Nam. +... máy bay B52 là loại máy bay ném bom hiện đại nhất thời ấy, có thể bay cao 16 km nên pháo cao xạ không bắn được. Máy bay B52 mang khoảng 100-200 quả bom(gấp 40 lần các loại máy bay khác). Máy bay này cịn được gọi là “pháo đài bay”. + ... Mỹ ném bom vào Hà Nội tức là ném bom vào trung tâm đầu no của ta, hìng buộc chính phủ ta phải chấp nhận kí hiệp định Pa- ri có lợi cho Mỹ. - Lắng nghe.
---	---

<i>Sau hng loạt thất bại ở chiến trường miền Nam, Mĩ phải kí với ta Hiệp định Pa- ri. Song nội dung Hiệp định do ta nêu ra, lập trường của ta rất kiên định, vì vậy Mĩ cố tình lật lọng, một mặt chng thỏa thuận thời gian kí vo thng 10-1972, mặt khc chuẩn bị nm bom tại H Nội. Tổng thống Mĩ Ních- xon đ ra lệnh sử dụng my bay tối tân nhất lúc bấy giờ là B52 để ném bom Hà Nội. Tổng thống Mĩ tin rằng cuộc rải thảm này sẽ đưa “ Hà Nội về thời kì đồ đá” và chúng ta sẽ phải kí Hiệp định Pa- ri theo các điều khoản do Mĩ đặt ra.</i> ❖ Hoạt động 2: Nhĩm 4 2. Hà Nội 12 ngày đêm quyết chiến ● Mục tiu: Biết cuối năm 1972, Mĩ dùng máy bay B52 ném bom hòng huỷ diệt Hà Nội và các thành phố lớn ở miền Bắc, âm mưu khuất phục nhân dân ta. ● Cch tiến hnh:	- Học sinh đọc SGK+ thảo luận theo nhóm kể lại trận chiến đấu đêm 26/ 12/ 1972 trên bầu trời Hà Nội. 1 vài nhóm trình bày. Nhóm khác bổ sung, nhận xét. + ... khoảng 20 giờ ngày 18-12-1972 kéo dài 12 ngày đêm đến ngày 30-12-1972.
---	--

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc SGK đoạn “khoảng 20 giờ ... ngừng ném bom bắn phá miền Bắc.” và tìm hiểu trả lời câu hỏi: + Cuộc chiến đấu chống máy bay Mỹ phá hoại năm 1972 của quân và dân Hà Nội bắt đầu và kết thúc vào ngày nào? + Lực lượng và phạm vi phá hoại của máy bay Mỹ? + Hãy kể lại trận chiến đấu đêm 26- 12- 1972 trên bầu trời Hà Nội.	+ ... Mỹ dùng máy bay B52, loại máy bay chiến đấu hiện đại nhất để thả ném bom hủy Hà Nội và các vùng lân cận, thậm chí chúng ném bom cả vào bệnh viện, khu phố, trường học, bến xe,... + ... Ngày 26 -12-1972, địch tập trung 105 lần chiếc máy bay B52, ném bom trúng hơn 100 địa điểm ở Hà Nội. Phố Khâm Thiên là nơi bị tàn phá nặng nhất, 300 người đã chết, 2 000 ngôi nhà bị phá hủy. Với tinh thần chiến đấu kiên cường, ta bắn rơi 18 máy bay trong đó có 8 máy bay B52, 5 chiếc bị bắn rơi tại chỗ, bắt sống nhiều phi công Mỹ + ... cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mỹ bị đập tan; 81 máy bay của Mỹ trong đó có 34 máy bay B52 bị bắn rơi, nhiều chiếc rơi trên bầu trời Hà Nội. Đây là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử không quân Mỹ là chiến thắng oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ
--	---

+ Tại sao gọi chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội và các thành phố khác ở miền Bắc là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”? + Tại sao Ngày 30-12-1972, Tổng thống Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc? - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp <i>Giáo viên nhận xét.</i> ❖ Hoạt động 3: <i>C nhận</i> 3. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng. • <i>Mục tiêu:</i> - Quân và dân ta đã lập nên chiến thắng oanh liệt “Điện Biên Phủ trên không”. • <i>Cách tiến hành:</i>	miền Bắc. Chiến thắng này được dư luận thế giới gọi đây là trận “Điện Biên Phủ trên không”. + ... Mĩ đã thất bại trong mưu ném bom hủy diệt Hà Nội và một số thành phố ở miền Bắc để bắt nhân dân ta khuất phục. - HS đọc SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi. Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. + ... cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ bị đập tan; 81 máy bay của Mĩ trong đó có 34 máy bay B52 bị bắn rơi, nhiều chiếc rơi trên bầu trời Hà Nội. Đây là thất bại nặng nề nhất trong lịch
---	--

- Tổ chức học sinh đọc SGK và thảo luận nội dung sau: + Trong 12 ngày đêm chiến thắng không quân Mĩ, ta đã thu được những kết quả gì? + Ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”? <i>* GD: Tinh thần tự hào về truyền thống Đấu tranh bất khuất của dân tộc. Giáo viên nhận xét.</i> 3. Củng cố – dặn dò: + Em cho biết trong 12 ngày đêm cuối 1972, Đế quốc Mĩ làm gì? Nhân dân ta phải làm gì?	sử không quân Mĩ là chiến thắng oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc. + ...Chiến thắng Điện Biên phủ trên không: - Đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của Mĩ(bắn rơi 81 máy bay hiện đại trong đó có 34 máy bay B52),buộc Mĩ phải chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc. - L một chiến dịch phình không oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc. - L thất bại nặng nề nhất trong lịch sử không quân Mĩ. - HS đọc nội dung bài học.
---	---

- Chuẩn bị: Bài 25/ 53 SGK.	
Nhận xét tiết học	

❖ **Rt kinh nghiệm:**

Ngày soạn: 13- 3-11

Tiết: 27

Ngày dạy: 14-3-11

Tuần: 27

LỄ KÍ HIỆP ĐỊNH PA-RI

I. Mục tiêu:

Biết ngày 27 -1 -1973, Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình Việt Nam:

- Những điểm cơ bản của Hiệp định: Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam; chấm dứt dính líu về quân sự ở Việt Nam; có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam.

- Ý nghĩa Hiệp định Pa-ri: Đế quốc Mĩ buộc phải rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

** HS kh, giỏi: Biết lí do Mĩ phải kí Hiệp định Pa- ri về chấm dứt chiến tranh , lập lại hịa bình ở Việt Nam; thất bại nặng nề ở 2 miền Nam, Bắc trong năm 1972.*

- GD: Tình thần bất khuất, chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: Tranh ảnh, tự liệu, bản đồ thế giới.

+ HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') - Gọi 3 HS + Câu hỏi + NXPD + Mĩ có âm mưu gì khi ném bom hủy diệt những vùng lân cận? + Thuật lại trận chiến Ngày 26- 12- 1972 của nhân dân Hà Nội. + Tại sao Ngày 30-12-1972, Tổng thống Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc.	HS nêu + ... Mĩ ném bom vào Hà Nội tức là ném bom vào trung tâm đầu não của ta, hòng buộc chính phủ ta phải chấp nhận kí hiệp định Pa- ri có lợi cho Mĩ. + ... Ngày 26 -12-1972, địch tập trung 105 lần chiếc máy bay B52, ném bom trúng hơn 100 địa điểm ở Hà Nội. Phố Khâm Thiên là nơi bị tàn phá nặng nhất, 300 người đã chết, 2 000 người bị phá hủy. Với tinh thần chiến đấu kiên cường, ta bắn rơi 18 máy bay trong đó có 8 máy bay B52, 5 chiếc bị bắn rơi tại chỗ, bắt sống nhiều phi công Mĩ + ... biết không thể khuất phục nhân dân ta Ních- xon tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc.

+ Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ trên không? - Nhận xét bài kiểm. 2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bài: Một tháng sau ngày toàn thắng: Điện Biên Phủ trên không”, trên đường phố Clê- be giữa thủ đô Pa- ri trắng lè, cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh đón chào một sự kiện lịch sử quan trọng của Việt Nam: Lễ ký Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Trong giờ học lịch sử hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về sự kiện lịch sử quan trọng này. ❖ Hoạt động 1: Nhận Vì sao Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa-ri? Khung cảnh lễ ký Hiệp định Pa- ri. ● Mục tiêu:	+ ... Đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của Mỹ (bắn rơi 81 máy bay hiện đại trong đó có 34 máy bay B52), buộc Mỹ phải chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc. Là một chiến dịch phòng không oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc. Là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử không quân Mỹ. - Lắng nghe.
---	--

Biết ngày 27-1-1973, Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình Việt Nam ● Cách tiến hành: - Giáo viên nêu: + Tại sao Mỹ phải kí hiệp định Pa-ri? + Vì sao từ thế lật lọng không muốn kí Hiệp định Pa-ri, nay Mỹ lại buộc phải kí Hiệp định Pa-ri về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam? + Em hãy mô tả sơ lược khung cảnh lễ kí Hiệp định Pa-ri?	- HS nêu: + ... tại Pa-ri, thủ đô nước Pháp vào ngày 27-1-1973. + ... vì Mỹ vấp phải những thất bại nặng nề ở 2 miền Nam, Bắc (Mậu Thân 1968 – Điện Biên Phủ trên không 1972). Âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược Việt Nam của chúng bị ta đập tan nên Mỹ buộc phải kí Hiệp định Pa-ri về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. + ... Ngày 27-1-1973, tại Pa-ri đã diễn ra Lễ ký Hiệp định nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình Việt Nam.
---	---

- GV yu cầu HS nu ý kiến trước lớp. - GVNX câu trả lời của HS, sau đó tổ chức cho HS liên hệ với hoàn cảnh kí kết Hiệp định Giơ- ne- vơ. + Hoàn cảnh của Mĩ năm 1973, giống gì của hoàn cảnh của Pháp năm 1954? <i>* Giáo viên nhận xét, chốt: Giống như năm 1954, Việt Nam lại tiến đến mặt trận ngoại giao</i> <i>với tư thế người chiến thắng trên chiến trường. Bước lại vết chân Pháp, Mĩ buộc phải kí Hiệp định với những điều khoản có lợi cho dân tộc ta. Chúng ta cùng tìm hiểu về những nội dung chủ yếu của Hiệp định.</i>	Ngày t s,ng sım ngày 21- 7- 1973, c ® sao vụng nửa ® nửa xanh gi÷a c ng«i sao vụng ®yc treo ®Çy ph Cl^a-be. NhiỊu n¬i xut hiƯn khu hiƯu “đng h nh©n d©n ViƯt Nam”. Toµ nhµ trung t©m c,c hi quc t ph Cl^a-be ®yc trang hoµng lng ly. §i c¶nh vƯ quc gia Ph,p ®i mị ®ng bng lo,ng, g¬m tut trÇn ®ng nghiªm. T’i phßng hp lín cđa toµ nhµ, dđi ,nh s,ng cđa nh÷ng chm ®n pha l^a, tríc s chng kin cđa nhiỊu nhµ ngo’i giao vµ phng viªn quc t, ®’i diƯn c,c ph,i ®oµn tham gia ®µm ph,n ký vµo c,c vñ b¶n cđa hiƯp ®¶nh. - HS nu.
---	---

❖ Hoạt động 2: Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri. ● Mục tiêu: - Những điểm cơ bản của Hiệp định - Ý nghĩa của HiUỷ Hội Pa - ri Hiển nhiên những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tạo bước ngoặt quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, quân Mỹ và quân các nước chư hầu phải rút quân khi nới ta. ● Cách tiến hành: - Giáo viên cho học sinh đọc SGK đoạn “Ngày 27/ 1/ 1973 trên thế giới”. - Tổ chức cho học sinh thảo luận nội dung sau: + Nêu nội dung chủ yếu của Hiệp định Pa-ri?	- Học sinh thảo luận – NX. + ... HiUỷ Hội Pa ri quy định:
---	--

+ Nội dung Hiệp định Pa—ri cho ta thấy Mỹ đã thừa nhận điều quan trọng gì? + Hiệp định Pa- ri có ý nghĩa thế nào với lịch sử dân tộc ta? GV yêu cầu HS trình bày thảo luận trước lớp. NX- Chốt lại: Hiệp định Pa-ri đã đánh dấu một giai đoạn mới của CMVN. Đế quốc Mỹ buộc phải thừa nhận sự thất bại trong chiến tranh Việt Nam.	Mặt bức phá mới trên trường quốc tế, chế độ quân chủ phong kiến sụp đổ, độc lập dân tộc được khẳng định; Pháp rút quân về nước, Mỹ và quân đội Mỹ ra khỏi Việt Nam Pháp chấm dứt dính líu quân sự ở Việt Nam; Pháp công nhận chủ quyền của Việt Nam. - HS nêu. - 3 HS trình bày thảo luận trước lớp. NX- + ... Hiệp định Pa-ri đã đánh dấu một giai đoạn mới của CMVN. Đế quốc Mỹ buộc phải thừa nhận sự thất bại trong chiến tranh Việt Nam. + ... Hiệp định Pa - ri đánh dấu những thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước Tạo bước ngoặt quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, quân
--	---

- Đánh dấu một thắng lợi lịch sử mang tính chiến lược: Chúng ta đã “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước. <i>* HS kh, giới: Biết lí do Mỹ phải kí Hiệp định Pa- ri về chấm dứt chiến tranh , lập lại hịa bình ở Việt Nam; thất bại nặng nề ở 2 miền Nam, Bắc trong năm 1972.</i> - Giáo viên nhận xét + chốt: Hiệp định Pa-ri đã đánh dấu một giai đoạn mới của CMVN. Đế quốc Mỹ buộc phải thừa nhận sự thất bại trong chiến tranh Việt Nam. - Đánh dấu một thắng lợi lịch sử mang tính chiến lược: Chúng ta đã “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước. 3.Củng cố dặn dò: (3’) - Hiệp định Pa-ri diễn ra vào thời gian nào? - Nội dung chính của Hiệp định.	Mỹ và quân các nước chư hầu phải rút quân khi này ta. - HS kh giới thảo luận trả lời- Nhận xét - Lắng nghe.
---	--

- Chuẩn bị bài 26/ 55 SGK. - Nhận xét tiết học.	Vài HS nêu
---	------------

Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn: 20-3-11

Tiết: 28

Ngày dạy: 21-3-11

Tuần: 28

TIẾN VÀO DINH ĐỘC LẬP

I. Mục tiêu:

Biết ngày 30 - 4 -1975 quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất:

+ Ngày 26 - 4 – 1975 Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, các cánh quân của ta đồng loạt tiến đánh các vị trí quan trọng của quân đội và chính quyền Sài Gòn trong thành phố.

+ Những nét chính về sự kiện quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, nội các Dương Văn Minh đầu hàng không điều kiện.

- GD: *Nhớ ơn những anh hùng đã hi sinh để giải phóng đất nước.*

II. Đồ dùng dạy học:

+ GV: SGK, ảnh trong SGK, bản đồ hành chính Việt Nam.

+ HS: SGK.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') Lễ kí Hiệp định Pa- ri - Gọi 4 hs + Câu hỏi + NXPĐ	- HS nêu

+ Hiệp định Pa-ri được kí kết vào thời gian nào? Trong khung cảnh ra sao? + Vì sao Đế quốc Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pa- ri? + Hy nu những điểm cơ bản của Hiệp định Pa- ri? + Hy nu ý nghĩa của Hiệp định Pa- ri? - GV nhận xt bi kiểm. 2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bi: + Hỏi: Ngày 30- 4 l Ngày lễ kỉ niệm gì của nhn dn ta? + Nu: Trong bi học hôm nay chng ta cng tìm hiểu về sự kiện lịch sử trọng đại ngày 30- 4-1975 qua bài “ Tiến vào Dinh độc Lập”. + Dinh Độc Lập: là trụ sở làm việc của Tổng thống chính quyền Sài Gịn trước 30-4-1975, nay gọi là Dinh Thống Nhất. ❖ Hoạt động 1: C nhn ● Mục tiêu: HS biết về cuộc Tổng tiến công v nổi dậy ma xun 1975	+ ... l Ngày kỉ niệm giải phĩng miền Nam, thống nhất đất nước. - Lắng nghe. - 1 học sinh đọc SGK.
---	--

ngày 26-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh Giải phóng Sài Gòn bắt đầu. ❖ Hoạt động 2: Nhóm 4 ● Mục tiêu: Biết ngày 30 - 4 -1975 quân dân ta giải phóng Sài Gòn, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Từ đây đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất. ● Cách tiến hành: - Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc SGK, đoạn còn lại. Cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: + Quân ta tiến công vào Sài Gòn theo mấy mũi tấn công? Lữ đoàn xe tăng 203 có nhiệm vụ gì? + Thuật lại cảnh xe tăng quân ta tiến vào Dinh Độc Lập.	- Học sinh đọc SGK. - Thảo luận nhóm - Học sinh trình bày. + ... quân ta chia làm 5 cánh quân tiến vào Sài Gòn. Lữ đoàn xe tăng 203 đi từ hướng phía đông và có nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị bạn để cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập. + ... xe tăng 843, của đồng chí Bùi Quang Thận bị kẹt lại ở cổng phụ. Xe tăng 390, do đồng chí Vũ Đăng Toàn chỉ huy đâm thẳng vào cổng chính Dinh Độc Lập. Đồng chí Bùi Quang Thận nhanh chóng tiến lên tận nơi cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập Chỉ huy của lữ đoàn ra lệnh cho bộ đội không được nổ súng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.
--	---

+ Tả lại cảnh cuối cùng khi nội các Dương Văn Minh đầu hàng. - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp - Giáo viên NX- chốt lại - Tuyên dương. - Tổ chức cả lớp trả lời cc câu hỏi: + Sự kiện quân ta tiến vào Dinh Độc Lập chứng tỏ điều gì? + Tại sao Dương Văn Minh phải đầu hàng vô điều kiện? + Giờ phút thiêng liêng khi quân ta chiến thắng, thời khắc đánh dấu miền Nam đ	+ ... Tổng thống Dương Văn Minh và nội các phải đầu hàng vô điều kiện. - HS trình bày- NXBS. HS lắng nghe. - Mỗi HS trả lời 1 câu + ... sự kiện quân ta tiến vào Dinh Độc Lập, cơ quan cao cấp chính quyền Sài Gòn của địch đã thua trận và Cờ mạng đã thành công. + ... vì lực đó quân đội chính quyền Sài Gòn tan rã. Mĩ tuyên bố thất bại rút khỏi Việt Nam. + ... 11 giờ 30 phút Ngày 30- 4- 1975, 1 cờ Cờ mạng kiêu hãnh tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.
---	---

được giải phóng, đất nước ta đã thống nhất là gì? - GV kết luận về diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. ❖ Hoạt động 3: C nhn ● Mục tiêu: Tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng ngày 30/ 4/1975. ● Cch tiến hnh: - Giáo viên gợi ý bằng cc cu hỏi- HS lời + Chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử ngày 30-4-1975 có thể so sánh với những chiến thắng nào trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ đất nước của nhân dân ta? + Chiến thắng này tác động thế nào đến chính quyền Mỹ, quân đội Gài Gịn, cũ ý nghĩa thế nào?	- Vài HS nêu + ... như 1 Bạch Đằng, 1 Chi Lăng, 1 Đống Đa, 1 Điện Biên Phủ,... + ... chiến thắng này đã đánh tan chính quyền Sài Gòn giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, thống nhất đất nước. + ... ý nghĩa: Là một trong những chiến thắng vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Đánh thắng Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai nguy quân, nguy quyền, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Khẳng định một điều: một dân tộc dù nhỏ bé nhưng nếu biết đoàn kết, có đường lối đúng , quyết tâm cao thì vẫn có thể chiến thắng bất cứ kẻ thù nào. - Lắng nghe.
--	--

Giáo viên nhận xét và kết luận.

- + Là một trong những chiến thắng hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc (như Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ).
- + Đánh tan quân lâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt 21 năm chiến tranh.
- + Từ đây, hai miền Nam , Bắc được thống nhất.

3. củng cố – dặn dò: (3')

- Ngày 30/ 4/ 1975 xảy ra sự kiện gì?
Ý nghĩa lịch sử của sự kiện đó?
Chuẩn bị bài 27/ 58 SGK.
Nhận xét tiết học.

Rt kinh nghiệm:

- **Thời gian:**.....

Ngày soạn:

Tiết: 29

Ngày dạy:

Tuần: 29

XY DỰNG CHỦ NGHĨA X HỘI TRONG CẢ NƯỚC (TỪ 1975 ĐẾN NAY)

HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

I. Mục tiêu:

- Biết tháng 4 - 1976, Quốc hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 - 1976:
 - + Tháng 4 - 1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước.
 - + Cuối tháng 6 đầu tháng 7 - 1976 Quốc hội đã họp và quyết định: tên nước, Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca, Thủ đô và đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.
- GD: Tự hào là đất nước độc lập.

II. Đồ dùng dạy học:

- + GV: SGK, gợi ý
- + HS: SGK, bài học.

III. Các hoạt động dạy – học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') - Gọi 3 HS + Câu hỏi + NXPD	- Học sinh trả lời.

+ Hy kể lại sự kiện xe tăng của ta tiến vào Dinh Độc Lập? + Thái độ của Dương Văn Minh và chính quyền Sài Gòn như thế nào khi quân giải phóng đánh chiếm Dinh Độc Lập ? + Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng 30-4-1975? - GV NXBK 2.Bài mới: (30') - Giới thiệu bi: - GV yu cầu HS quan st hình minh họa 1 ,2 trong SGK v hỏi: + Hai tấm ảnh gợi cho em nhớ đến sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta? Năm 1956 vì sao ta không tiến hành được Tổng tuyển cử trên toàn quốc? Từ 11 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam được giải phóng, nước ta đã được thống nhất về mặt lãnh thổ. Nhưng chúng ta chưa có một nhà nước chung do nhân dân bầu ra. Nhiệm vụ đặt cho nhân dân ta lúc này là phải thống nhất về mặt nhà nước, tức là phải lập ra quốc hội chung. Bi học hơn	- HS quan st hình 1, 2. +... các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội: Khóa 1 ngày 6 – 1- 1946 lần đầu tiên nhân dân cả nước đi bỏ phiếu bầu Quốc hội lập ra Nhà nước của chính mình. Sau năm 1954, do Mỹ phá hoại Hiệp định Giơ- ne- vơ nên cuộc tổng tuyển cử mà ta dự định tổ chức vào tháng 10 – 1956 không thực hiện được.
--	--

nay sẽ giúp các em tìm hiểu về Ngày toàn dân bầu cử Quốc hội thống nhất (Quốc hội khóa VI). ❖ Hoạt động 1: Nhận ● Mục tiêu: Cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội khóa VI Ngày 25- 4- 1976. ● Cách tiến hành: - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK và trả lời những câu hỏi của Ngày Tổng tuyển cử Quốc hội khóa VI theo các câu hỏi gợi ý: + Ngày 25- 4- 1976, trên đất nước ta diễn ra sự kiện lịch sử gì? + Quang cảnh Hà Nội, Sài Gòn và khắp nơi trên đất nước trong ngày này như thế nào? + Tinh thần của nhân dân ta trong Ngày này ra sao?	- Học sinh đọc SGK và tự rút ra câu trả lời. +... ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trong cả nước. +... Hà Nội, Sài Gòn, và khắp nơi trên cả nước tràn ngập cờ, hoa, biểu ngữ. +... Nhân dân cả nước phấn khởi thực hiện quyền công dân của mình. Các cụ già tuổi cao, sức yếu vẫn đến trụ sở bầu cử cùng con cháu. Các cụ muốn tự tay bỏ lá phiếu của mình. Lớp thanh niên 18 tuổi thể hiện niềm vui sướng vì lần đầu tiên được vinh
--	--

+ Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên cả nước ngày 25-4-1976 - GV tổ chức cho HS trình bày diễn biến của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên cả nước. - GV hỏi HS: Vì sao nói Ngày 25- 4- 1976 là Ngày vui nhất của nhân dân ta? ❖ Hoạt động 2: Nhĩm 4 ● Mục tiêu: - Biết tháng 4 - 1976, Quốc hội chung cả nước được bầu và họp vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 – 1976 - Biết nội dung quyết định của kì họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI ; ý nghĩa của cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất 1976. ● Cách tiến hành: - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để tìm hiểu những quyết định quan	dự cầm lá phiếu bầu Quốc hội thống nhất. +... chiều 25- 4- 1976, cuộc bầu cử kết thúc tốt đẹp, cả nước có 98,8 % tổng số cử tri đi bầu cử. - 2 HS lần lượt trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - HS nêu: Vì Ngày nay là Ngày dân tộc ta hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước sau bao nhiêu năm dài chiến tranh hi sinh gian khổ. - HS làm việc theo nhóm, cùng đọc SGK và rút ra kết luận: Kì họp đầu tiên khóa VI đã quyết định:
---	---

trọng nhất của kì họp đầu tiên, Quốc hội khóa VI, Quốc hội thống nhất. - Giáo viên gọi HS trình bày kết quả thảo luận. - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi về ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội chung trên cả nước: - + Sự kiện bầu cử Quốc hội khóa VI gợi cho ta nhớ tới sự kiện lịch sử nào trước đó?	• Tên nước ta là: Cộng hòa x hội chủ nghĩa Việt Nam. • Quyết định Quốc huy. • Quốc kì 11 cờ đỏ sao vàng. • Quốc ca 1 bi Tiến quân ca. • Thủ đô là Hà Nội. • Đổi tên thành phố Sài Gòn- Gia định là Thành phố Hồ Chí Minh. - 1 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. - HS nghe câu hỏi của GV, trao đổi với nhau ý kiến. Mỗi câu hỏi 1 HS nêu ý kiến, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. + ... sự kiện bầu cử Quốc hội khóa VI gợi cho ta nhớ đến ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa. Sau đó, ngày 6-1-1946 toàn dân đi bầu Quốc hội
---	---

+ Những quyết định quan trọng trong kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI thể hiện điều gì? - GV nhấn mạnh: Sau cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất v kì họp thứ nhất của Quốc hội thống nhất nước ta có một bộ máy nhà nước chung thống nhất, tạo điều kiện để cả nước cùng đi lên x hội chủ nghĩa. ❖ Hoạt động 3: C nhn ● Mục tiu: Tìm hiểu ý nghĩa của 2 sự kiện lịch sử. ● Cch tiến hnh: - GV hỏi: + Việc bầu Quốc hội thống nhất và kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa lịch sử như thế nào? <i>Giáo viên nhận xét + chốt ý</i> * Việc bầu Quốc hội thống nhất v kì họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Từ đây nước ta có bộ máy Nhà nước chung thống nhất, tạo điều kiện cho cả nước cùng đi lên chủ nghĩa x hội.	khóa I, lập ra Nhà nước của chính mình. + ... Sự thống nhất đất nước về mặt lnh thổ v Nh nước. - Lắng nghe. + ... Thể hiện sự thống nhất ý chí của cả nước trong công cuộc xy dựng v bảo vệ Tổ quốc Từ đây, nước ta có Nhà nước thống nhất. - Lắng nghe.
---	---

3. Củng cố – dặn dò: (3’) - Học sinh đọc phần ghi nhớ. - Nêu ý nghĩa lịch sử? - Chuẩn bị bi 28/ 60 SGK - Nhận xét tiết học.	- Vài HS đọc nội dung bài học.
--	--

❖ Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 30

Ngày dạy:

Tuần: 30

XÂY DỰNG NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN HOÀ BÌNH

I. Mục tiêu:

- Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.
- Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,....
- *GDMT: Vai trò của Nhà máy Thuỷ điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường.*
- *GD tiết kiệm năng lượng điện.*

II. Đồ dùng dạy học:

GV: + Bản đồ hành chính Việt Nam, SGK.

HS: SGK, đọc trước bài

III. Các hoạt động dạy - học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') - Gọi 2 HS + câu hỏi + NXPĐ	2 em trả lời - Học sinh nhận xét.

GV: Điện giữ vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất và đời sống của nhân dân. Chính vì thế ngay sau khi hoàn thành thống nhất đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã quyết định xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Trước ngày chính thức khởi công xây dựng Nhà máy, toàn Đảng, toàn dân đã tập trung sức người sức của để xây dựng hệ thống kho tàng, bến bãi, đường sá, các nhà máy sản xuất vật liệu, các cơ sở sửa chữa máy móc và khu nhà ở, bệnh viện, trường học, ... cho 35 000 công nhân và gia đình họ. - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi và tìm hiểu các vấn đề sau: + GV hỏi: Nhà máy Thủy điện Hòa Bình được chính thức khởi công xây dựng vào thời gian nào? Nhà máy được xây dựng ở địa điểm nào? Hãy chỉ vị trí Nhà máy trên bản đồ? Trong thời gian bao lâu? Ai là người cộng tác với chúng ta xây dựng nhà máy này?	- HS cả lớp trao đổi trả lời câu hỏi, theo dõi phần giảng bài của GV để rút ra yêu cầu cần thiết xây dựng và việc chuẩn bị xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình + ... Nhà máy Thủy điện Hòa Bình khởi công xây dựng Ngày 6- 11- 1979 tại tỉnh Hòa Bình và sau 15 năm lao động vất vả của nhà máy được hoàn thành. Chính phủ Liên Xô là người cộng tác, giúp đỡ chúng ta xây dựng nhà máy này.
--	--

+ Hy cho biết suốt ngày đêm có bao nhiêu người và xe cơ giới làm việc trên công trường? + Thái độ làm việc của các công nhân như thế nào? + Điều kiện làm việc của họ ra sao? + Những chiến sĩ trên công trường đó đã cống hiến và hi sinh như thế nào? + Em có suy nghĩ gì về những số liệu nói trên? - GVN- chốt lại. - GV y cầu HS quan sát hình 1 và hỏi: Em đã nhận xét gì về hình 1? <i>Giáo viên nhận xét chốt ý:</i> ❖ Hoạt động 3: C nhân	vận xe cơ giới làm việc hồi hải. Dù khó khăn thiếu thốn và có cả hi sinh nhưng họ quyết tâm hoàn thành công việc. Cả nước hướng về Hạ Bình và sẵn sàng chi viện người và của cho công trình. Từ các nước Cộng hòa của Liên Xô, gần 1 000 kỹ sư, công nhân bậc cao tình nguyện sang giúp đỡ Việt Nam. Ngày 30- 12 – 1988 tổ máy đầu tiên của Nhà máy Thủy điện Hạ Bình bắt đầu phát điện. Ngày 4 – 4- 1994, tổ máy số 8, tổ máy cuối cùng đã hạ vỏ lưới điện quốc gia. - Một số HS nêu ý kiến trước lớp, Ví dụ: Ảnh ghi lại niềm vui của những người công nhân xây dựng Nhà máy Thủy điện Hạ Bình khi vượt mức kế hoạch; đã nỗ lực tận tâm, cố gắng hết mức, dốc toàn tâm toàn lực của công nhân xây dựng nhằm thực hiện cho Ngày hoàn thành công trình.
--	---

● Mục tiêu: - Biết Nhà máy Thủy điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,.... - Những đóng góp của Nhà máy thủy điện Hoà Bình đối với đất nước. ● Cch tiến hnh: - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, trình bày các ý sau: + Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng Nhà máy Thủy điện Hịa Bình tc động thế nào đến việc chống lũ hằng năm của nhân dân ta?(Gợi ý: Khi nước sông Đà được lũ lụt lớn cho nhân dân ta không?) + Điện của Nhà máy thủy điện Hịa Bình đ đóng góp vào sản xuất và đời sống của nhân dân ta như thế nào? - Gv giảng thm: Nhờ công trình đập ngăn nước sông Đà, mực nước sông Hồng tại Hà Nội sẽ giảm xuống 1,5 m vào mùa mưa lũ, làm giảm nguy cơ đe dọa vỡ đê.	- Mỗi cu hỏi 1 HS pht biểu- NX bổ sung. + ... Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng Nhà máy Thủy điện Hịa Bình đ gĩp phân tích cực vo việc chống lũ, lụt cho đồng bằng Bắc Bộ. + Nhà máy Thủy điện Hịa Bình đ cung cấp điện từ Bắc vào Nam, từ rừng núi đến đồng bằng, nông thôn đến thành phố phục vụ cho đời sống và sản xuất của nhân dân ta. - Lắng nghe.
--	--

Bên cạnh đó vào mùa hạn hán, hồ Hịa Bình lại có thể cung cấp nước chống hạn cho một số tỉnh ở phía Bắc. Với chiều dài 210 km, sâu 100m, hồ Hịa Bình còn là con đường thủy mà tàu bè hàng nghìn tấn củi Hịa Bình chiếm 1/5 sản lượng điện của toàn quốc. - Rút ra ghi nhớ. - <i>GDMT: Vai trò của Nhà máy Thủy điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường.</i> 3: Củng cố – dặn dò: (3’) - Gọi học sinh nêu lại bài học. + Nêu một số Nhà máy thủy điện lớn đang xây dựng trên đất nước. * <i>Gio dực HS tiết kiệm năng lượng điện.</i>	+ ... vai trò Nh my Thủy điện Hịa Bình: ● Cung cấp nguồn điện cho cả nước, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. ● Ngăn chặn, hạn chế lũ lụt cho đồng bằng Bắc Bộ. ● Cung cấp nước chống hạn cho một số tỉnh phía Bắc ● Tạo điều kiện cho việc phát triển giao thông đường thủy. - 1-2 HS đọc. +... Sơn La, A Vương. - Lắng nghe.
--	---

- GV: Nhà máy Thủy điện Hịa Bình l công trình vĩ đại trong 20 năm đầu xây dựng đất nước của nhân dân ta. Công trường xây dựng Nhà máy đ ghi dấu sự hi sinh tuổi xuân, cống hiến sức trẻ v ti năng cho đất nước của hơn 3 vạn kĩ sư, công nhân hai nước Việt Nam, Liên Xô, 168 người, trong đó có 11 công nhân Liên Xô đ dũng cảm hi sinh cho định điện của nhà máy điện hôm nay, đến thăm Nhà máy Thủy điện Hịa Bình ta thấy bia tường niệm các người đ hy sinh vẫn cịn. - Chuẩn bị bi 29/63 SGK - Nhận xt tiết học.	
---	--

❖ Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 31

Ngày dạy:

Tuần: 31

NGUYỄN NGỌC THẮNG

I. Mục tiêu:

- Biết tiểu sử và chiến công của lãnh binh Nguyễn Ngọc Thắng; Các di tích lịch sử: đền thờ và phần mộ của ông.
- Giáo dục HS ý thức tôn trọng và bảo vệ phần di tích lịch sử.

II. Đồ dùng dạy học:

- Ảnh và tư liệu của Nguyễn Ngọc Thắng.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
1. Khởi động(1') 2. Bài kiểm: (5') Xây dựng Nhà máy Thủy Điện Hòa Bình - Gọi 2 HS + Câu hỏi + XPĐ + Nhà máy Thủy điện Hòa Bình được xây dựng vào ngày tháng, năm nào? Ở đâu? + Nêu vai trò của Nhà máy Thủy điện Hòa Bình? - Nhận xét. 3. Bài mới: (30') - Giới thiệu bài (1'): Lịch sử địa phương. 4. Phát triển hoạt động: ● Mục tiêu: - Biết tiểu sử và chiến công của lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng; Các di tích lịch sử: đền thờ và phần mộ của ông. ● Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS kiểm tra nhau những tư liệu HS đã chuẩn bị.	- 2 HS trả lời. - Lắng nghe. - Hs làm việc cá nhân. - HS trả lời - HS khác nhận xét - Bổ sung.

+ Để ghi nhớ công lao của ông nhân dân địa phương chúng ta làm gì? - GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét - Chốt lại. GV bổ sung nếu HS còn lúng túng. - Kết luận. 5. Củng cố- Dặn dò: (3') - Giáo dục HS ý thức tôn trọng và bảo vệ phần di tích lịch sử. - Ghi nhớ những kiến thức đã được học trong bài. - Chuẩn bị tư liệu về Nguyễn Thị Định. - Nhận xét tiết học.	Ngày 27- 6- 1866 sau trận chiến với Pháp Ông bị tử thương. Nghĩa quân đưa Ông về Mỹ Lồng an táng và lập đền thờ cho Ông như 1 vị thần. + ... Nhớ công ơn của Nguyễn Ngọc Thăng nên tên của Ông được đặt tên cho trường Tiểu học, đường phố. Mộ và đền thờ của Ông là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. - Lắng nghe.
---	---

❖ **Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn:

Tiết: 32

Ngày dạy:

Tuần: 32

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

I. Mục tiêu:

- Biết tiểu sử và chiến công của Nữ tướng Nguyễn Thị Định; Các di tích lịch sử: đền thờ và phân mộ của Bà.
- Giáo dục HS ý thức tôn trọng và bảo vệ phần di tích lịch sử.

III. Đồ dùng dạy học:

- Ảnh và tư liệu của Nguyễn Thị Định.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG GV	HOẠT ĐỘNG HS
- o Khởi động (1') - o Bi kiểm: (5') Nguyễn Ngọc Thằng - Gọi 3 HS + Câu hỏi + XPĐ + Nêu tiểu sử của Nguyễn Ngọc Thằng? + Nêu chiến công của Ông? + Để nhớ ơn Ông người dân địa phương đã làm gì?	- 3 HS trả lời.

+ Em hy nêu những chiến công của Bà mà em biết?	Năm 1938: Bà được kết nạp vào Đảng. Năm 1940: chồng Bà bị bắt bị đày đi Côn Đảo. Nửa năm sau Bà cũng bị giặc bắt đày đi Bà Rá (tỉnh Bình Phước). 1943: Bà bị đau tim nặng địch cho Bà về quê chịu sự quản thúc của chúng. 1944: Bà bắt liên lạc với Cách mạng và hoạt động tiếp. Sau Cách mạng tháng Tám Nguyễn Thị Định làm Hội trưởng Hội Phụ nữ Cứu quốc tại tỉnh Bến Tre 1946 Nguyễn Thị Định ra bắc gặp Bac và Chính phủ để báo cáo tình hình khng chiến ở Nam Bộ xin chi viện vũ khí. 11- 1946 Bà làm trưởng đoàn của thuyền chở vũ khí vào Nam. 1947: Nguyễn Thị Định được bầu vào Tỉnh ủy tỉnh Bến Tre. Từ đó Bà cùng cán bộ hoạt động đến thắng lợi 1954. 1059: Bà làm Phó bí thư Tỉnh ủy Bến Tre.
--	--

+ Đề ghi nhớ công lao của Bà nhân dân địa phương chúng ta làm gì? - GV gọi HS trả lời câu hỏi. - GV nhận xét - Chốt lại. GV bổ sung nếu HS còn lúng túng. - Kết luận.	1960: Bà là một trong những người lãnh đạo phong trào Đồng khởi Bến Tre. 1964: Bà là Ủy viên Chủ tịch đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Bến Tre. 1965: Bà là Hội trưởng Hội liên Hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam. 1974: Bà được phong làm Thiếu tướng. Sau ngày giải phóng Nguyễn Thị Định giữ nhiều chức vụ: Ủy viên Trung ương Đảng khóa IV, V, VI, Đại biểu Quốc hội khóa VI, VII. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước. 26- 8 – 1992: Bà từ trần tại TP HCM thọ 72 tuổi. - Bà là một Nữ tướng đầu tiên của nhân dân Việt Nam. + ... Nhân dân tưởng nhớ đến Bà lập đền thờ của Bà tại ấp Phong Điền, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến
---	---

4. Củng cố- Dặn dò: (3') - Ghi nhớ những kiến thức đã được học trong bài. - Giáo dục HS ý thức tôn trọng và bảo vệ phần di tích lịch sử. - Chuẩn bị bi: Ôn tập. - Nhận xét tiết học.	Tre. Lấy tên của Bà để đặt tên cho trường học. - Lắng nghe.
---	---

❖ Rt kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Tiết: 33

Ngày dạy:

Tuần: 33

ÔN TẬP

LỊCH SỬ NƯỚC TA TỪ GIỮA THẾ KỈ XIX ĐẾN NAY

I. Mục tiêu:

Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến nay:

- + Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đứng lên chống Pháp.
- + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta; Cách mạng tháng Tám thành công; ngày 2 - 9 - 1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- + Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.
- + Giai đoạn 1954 - 1975: Nhân dân miền Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, đất nước được thống nhất.

GD: Lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy học:

- + GV: Hệ thống câu hỏi ôn tập.
- + HS: Ôn lại bài.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. Kiểm tra bài cũ: (4') Nguyễn Thị Định - Gọi 3 HS + câu hỏi + NXPĐ + Nêu tiểu sử của Bà Nguyễn Thị Định? + Cho biết những chiến công của Bà?	- 2 học sinh trả lời.

+ Đề nhớ ơn của Bà nhân dân ta đã làm gì? - Nhận xét. 2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bi: (1') 3. Các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Ôn tập các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn 1954 – 1975. ● Mục tiêu: Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến nay: + Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đứng lên chống Pháp. + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta; Cách mạng tháng Tám thành công; ngày 2 - 9 - 1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. + Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến. + Giai đoạn 1954 - 1975: Nhân dân miền Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng	- Lắng nghe.
--	---------------------

chủ nghĩa xã hội, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, đất nước được thống nhất.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm bàn, nội dung sau.

+ Từ 1945 đến nay lịch sử nước ta chia làm mấy giai đoạn?

+ Thời gian của mỗi giai đoạn?

+ Mỗi giai đoạn có sự kiện lịch sử tiêu biểu nào?

Sự kiện đói xảy ra trong thời gian nào?

- GV theo dõi làm trọng tâm cho các em khi n ththiết.

❖ **Hoạt động 2:** Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

- **Mục tiêu:** Học sinh nêu ý nghĩa lịch sử.

- **Cách tiến hành:**

Phương pháp: Hỏi đáp, thảo luận.

- Giáo viên nêu câu hỏi:

- Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

Giáo viên nhận xét + Kết luận.

- Học sinh thảo luận theo nhóm.

- 1 vài nhóm phát biểu.

- Nhóm khác bổ sung

- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- 1 số nhóm phát biểu.

- Học sinh nhắc lại.

- Là một trong những chiến thắng hiển hách nhất trong lịch sử dân tộc. - Đánh tan chính quyền Mĩ – Nguy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, chấm dứt 21 năm chiến tranh. - Từ đây, Nam – Bắc được thống nhất. 4. củng cố - Dặn dò (3') <i>GD: Lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc.</i> - Nêu các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước? - Vì sao đất nước ta bị chia cắt? <i>Giáo viên nhận xét.</i> - Học bài chuẩn bị kiểm tra định kì cuối học kì II Nhận xét tiết học	- Học sinh nêu.
--	---

❖ **Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn:

Tiết: 34

Ngày dạy:

Tuần: 34

ÔN TẬP CUỐI NĂM

I MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến nay:

- + Thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân ta đứng lên chống Pháp.
- + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta; Cách mạng tháng Tám thành công; ngày 2 - 9 - 1945 Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- + Cuối năm 1945 thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến giữ nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.
- + Giai đoạn 1954 - 1975: Nhân dân miền Nam đứng lên chiến đấu, miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống trả cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời chi viện cho miền Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, đất nước được thống nhất.

GD: Lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ hành chính Việt Nam.
- Tranh ảnh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Bài kiểm: Không. 2. Bài mới: (30') - Giới thiệu bài ghi tựa 3. Các hoạt động: ● Mục tiu: Nắm được một số sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ 1858 đến nay: ● Cách tiến hành: <i>* Hoạt động 1: Thực hành</i> - Thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1945 đến 1975: - Treo bảng thống kê hoàn chỉnh <i>*Lưu ý:</i> Trong bài tập 1 HS đã thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1958 đến 1945 - Lớp trưởng điều khiển các bạn trong lớp đàm thoại để cùng xây dựng bảng thống kê, sau đó HD HS này cách đặt câu hỏi cho các bạn để cùng lập bảng thống kê.	- Lắng nghe. - Đọc lại bảng thống kê mà mình đã làm ở nhà theo yêu cầu tiết trước. - HS cả lớp làm lớp trưởng điều khiển - HS điều khiển nêu câu hỏi - Lớp trả lời bổ sung ý kiến. - HS điều khiển kết luận đúng sai, nếu đúng thì mở bảng thống kê cho các bạn đọc lại nếu sai yêu cầu các bạn khác đọc lại. - HS trao đổi thống nhất sự kiện.

*Từ năm 1945 đến nay lịch sử nước ta chia làm mấy giai đoạn? *Mỗi giai đoạn có sự kiện lịch sử nào đáng tiêu biểu? Sự kiện đó xảy ra vào thời gian nào? - Tổ chức cho HS chọn 5 sự kiện có ý nghĩa lớn trong lịch sử của dân tộc ta từ năm 1945 đến nay. - GV làm trọng tài khi HS không giải quyết được vấn đề. ❖ Hoạt động 2: Thi kể chuyện lịch sử: - Yêu cầu HS tiếp nối nhau nêu tên các trận đánh lớn của lịch sử từ năm 1945 đến 1975, kể tên các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn này. - GV ghi nhanh ý kiến của HS lên bảng thành 2 phần * Trận đánh lớn	1/-Ngày 19/8/1945, CM tháng 8 thành công 2/-Ngày 2/9/1945, Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. 3/-Ngày 7/5/1954, Chiến thắng Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi 9 năm kháng Pháp. 4/-Tháng 12/1972, chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, đưa đến việc Mỹ kí hiệp định Pa-ri chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình Việt Nam. 5/-Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng Miền nam giải phóng đất nước. - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến (HS chỉ nêu tên 1 trận đánh hoặc 1 nhân vật lịch sử)
---	--

* Nhân vật lịch sử tiêu biểu. - Tổ chức cho HS thi kể về các trận đánh, các nhân vật lịch sử trên - Tổng kết cuộc thi - Tuyên dương 4. Củng cố – Dặn dò (3') - Tổng kết chương trình - Nhận xét tiết học	* Các trận đánh lớn: 60 ngày đêm chiến đấu kèm chân giặc của quân dân Hà Nội 1946, chiến dịch Việt Bắc thu đông 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ, Tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. * Các nhân vật lịch sử: Chủ tịch Hồ Chí Minh, 7 anh hùng được tuyên dương trong đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc... - HS xung phong lên kể trước lớp. - Bình chọn bạn kể hay.
--	---

❖ **Rút kinh nghiệm:**

Tuần: 35

THI KIỂM TRA CUỐI NĂM BGH RA ĐỀ KIỂM TRA

